



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK



**ĐẮK LẮK TỔ CHỨC LỄ TRUY ĐIỀU,
AN TÁNG 27 HÀI CỐT LIỆT SĨ**

PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7 NĂM 2026

**KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ
(27/7/1947 - 27/7/2026)**



**THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 7 - 2026**



27 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam
được tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2025-2026
trên đất bạn Campuchia

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buon Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN Sinh hoạt chi bộ tháng 7/2026	
* Huy động tối đa nguồn lực, tạo đột phá phát triển	01
* 79 năm - Bản hùng ca của máu, nước mắt và khát vọng hòa bình.....	03
* Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.	05
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
* Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham nhũng, lãng phí đến sự vận dụng của Đảng	08
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
* Đấu tranh tư tưởng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ tôn giáo trong kỷ nguyên số	12
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	
* Nâng cao nhận thức về trí tuệ nhân tạo, chủ động phòng ngừa lừa đảo công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	15
HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG	
* Một số hướng dẫn mới về công tác Đảng	17
THÔNG TIN TRONG TỈNH	
* Bước chuyển mình và khát vọng vươn tầm: Nhìn lại 01 năm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tại Đắk Lắk	20
* Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	23
* Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035...	26
* Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đắk Lắk - Mở không gian phát triển mới, tạo động lực tăng trưởng bền vững	29
* Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà	32
THÔNG TIN TRONG NƯỚC	
* Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới...	34
* Những chỉ đạo, định hướng quan trọng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng	37
* Hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	42
* Chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân	44
* Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân	47
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI	
* Kết quả chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp nhà nước tới Singapore, dự đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.....	49
* Một số kết quả nổi bật của diễn đàn tương lai ASEAN và dấu ấn của Việt Nam.	51
* Tăng cường giám sát, chủ động ứng phó nguy cơ dịch Ebola	54
* Một số sự kiện thể giới đáng chú ý	56

VĂN BẢN MỚI	
* Thông tư của Bộ Nội vụ quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng	58

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 7/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: Ngày Bảo hiểm Y tế Việt Nam (01/7); 76 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950 - 15/7/2026); 64 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2026); 79 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); 97 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2026) ...

- Tuyên truyền kết quả Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

- Tiếp tục tuyên truyền một số kết quả sau 01 năm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tại Đắk Lắk.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 19/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045”*.

- Tuyên truyền Kết luận số 282-KL/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 26/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tuyên truyền một số nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới; những chỉ đạo, định hướng quan trọng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng; hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân; Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân; một số hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; một số tình hình thế giới đáng chú ý.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



27 Hải cốt các liệt sĩ quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam được tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2025-2026, an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đắk Lắk



Phó Chủ tịch Quốc hội, Thượng tướng Nguyễn Doãn Anh cùng các đồng chí lãnh đạo Quân khu 5 và tỉnh Đắk Lắk tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các anh hùng liệt sĩ tại Nhà thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các anh hùng liệt sĩ, Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đắk Lắk

HUY ĐỘNG TỐI ĐA NGUỒN LỰC, TẠO ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết
UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh

Sau hợp nhất với không gian phát triển rộng mở, hội tụ lợi thế của đại ngàn Tây Nguyên và vùng duyên hải, Đắk Lắk có đầy đủ điều kiện để phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, kinh tế biển, du lịch, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến và logistics. Đây là nền tảng để Đắk Lắk hiện thực hóa khát vọng trở thành cực tăng trưởng mới của khu vực.

Giai đoạn 2026 - 2031, tỉnh đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân 11 - 11,5%/năm. Đây là mục tiêu đầy thách thức nhưng cũng là yêu cầu tất yếu để Đắk Lắk bứt phá trong giai đoạn phát triển mới. Do đó, tỉnh không theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá mà hướng tới mô hình phát triển nhanh, thực chất và bền vững, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng, an ninh.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, tỉnh sẽ tập trung khơi thông mọi nguồn lực, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Trong đó, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực tăng trưởng mới; đồng thời phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Trên nền tảng các động lực tăng trưởng mới, Đắk Lắk xác định công nghiệp chế biến sâu là khâu đột phá để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tỉnh sẽ tập trung phát triển các trung tâm chế biến hiện đại gắn với vùng nguyên liệu và hệ thống logistics đồng bộ, qua đó nâng tầm các sản phẩm chủ lực như cà phê, sầu riêng, macca, cá ngừ, tôm hùm, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Mục tiêu không chỉ dừng lại ở xuất khẩu nguyên liệu mà hướng tới xuất khẩu giá trị gia tăng và thương hiệu Đắk Lắk.

Với quan điểm hạ tầng đi trước mở đường, dẫn dắt đầu tư, mở rộng dư địa phát triển, tỉnh sẽ ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược có tính kết nối và lan tỏa cao, đặc biệt là hệ thống giao thông liên kết vùng, tuyến cao tốc Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột, hạ tầng logistics, cảng biển, các khu công nghiệp xanh và những dự án động lực trọng điểm.

Bên cạnh đó, tỉnh sẽ phát huy mạnh mẽ tiềm năng kinh tế biển, du lịch và năng lượng tái tạo theo hướng xanh, bền vững; đồng thời đặc biệt quan tâm công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn bản sắc văn hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đắk Lắk cũng cam kết xây dựng một chính quyền kiến tạo, hành động, đồng hành cùng doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân và nhà đầu tư làm thước đo hiệu quả.

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết, đổi mới cùng sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân dân, Đắk Lắk sẽ từng bước hiện thực hóa khát vọng trở thành cực tăng trưởng năng động của cả nước và khu vực trong giai đoạn phát triển mới.



***Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết,
Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh***





79 NĂM - BẢN HÙNG CA CỦA MÁU, NƯỚC MẮT VÀ KHÁT VỌNG HÒA BÌNH

BAN BIÊN TẬP

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026) không chỉ là một mốc son thời gian mà là một nốt trầm hùng tráng trong bản hòa ca lịch sử của dân tộc, nơi lòng biết ơn cất tiếng và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” soi sáng mọi nẻo đường tương lai.

Bản hùng ca dệt bằng máu xương và tinh thần bất khuất

Cách đây 79 năm, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào giai đoạn cam go, ác liệt nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị chọn ngày 27/7/1947 làm “Ngày Thương binh toàn quốc”. Kể từ khoảnh khắc lịch sử ấy tại xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên), ngày 27/7 đã trở thành ngày hội tụ của nghĩa tình, ngày của những nén tâm nhang và những giọt nước mắt tri ân những người con ưu tú của Tổ quốc.

Lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam là một chuỗi dài những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Nhưng có lẽ, những trang sử của thế kỷ 20 là những trang sử bi tráng nhất. Chúng ta đã bước qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và những cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc bằng sức mạnh của một dân tộc “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Hàng triệu thanh niên đã gác lại bút nghiên, bỏ lại sau lưng những giảng đường, những cánh đồng lúa trĩu hạt và cả những mối tình giang dở để xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Họ đã lấy ngực mình làm lá chắn thép, lấy máu mình để tô thắm màu cờ. Có những người đã vĩnh viễn nằm lại nơi rừng thiêng nước độc, dưới lòng biển lạnh hay trên những cao điểm mịt mù khói đạn. Lại có những người trở về mang trên mình những vết thương rỉ máu mỗi khi trái gió trở trời, để lại một phần thân thể nơi chiến trường ác liệt. Sự hy sinh ấy, không có bút mực nào tả xiết, không có thước đo nào đo đếm được.

Những khoảng trống vô hình và nỗi đau để lại

Nhắc đến 27/7, chúng ta không chỉ nhớ về những người lính, mà còn nghẹn ngào nghĩ đến những người Mẹ Việt Nam Anh hùng. Có nỗi đau nào lớn hơn nỗi đau “kẻ đầu bạc tiễn người đầu xanh”. Những giọt nước mắt của các Mẹ đã lặn vào trong, hóa thành sức mạnh thầm lặng nâng bước cả một dân tộc. Có những Mẹ đã tiễn ba, bốn, hay thậm chí cả chín người con ra trận để rồi không một ai trở về. Đất nước hòa bình, mâm cơm gia đình ngày đoàn tụ lại vắng đi những nụ cười quen thuộc.



Bên cạnh đó, hàng triệu thương binh, bệnh binh mang trên mình di chứng chiến tranh, dầu thân thể không còn trọn vẹn nhưng tinh thần vẫn sáng ngời phẩm chất “Tàn nhưng không phế”. Họ đã tiếp tục chiến đấu trên mặt trận mới, mặt trận kiến thiết đất nước, vươn lên làm kinh tế, là tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Nỗi đau thể xác có thể theo họ đến cuối đời, nhưng niềm tự hào về những năm tháng cống hiến cho Tổ quốc sẽ không bao giờ phai nhạt.

“Uống nước nhớ nguồn” - Mạch nguồn chảy mãi

79 năm trôi qua, dòng chảy thời gian có thể làm mờ đi những dấu tích của đồn bót, chiến hào nhưng không thể xóa nhòa đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc Việt Nam. Chăm lo cho thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng đã trở thành một nét đẹp văn hóa, một nhiệm vụ chính trị thiêng liêng của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội.

Những ngôi nhà tình nghĩa mọc lên thay thế cho những nếp nhà tranh xiêu vẹo; những sổ tiết kiệm, những lời thăm hỏi ân cần, những nghĩa trang liệt sĩ được chăm sóc khang trang... Đó không chỉ là sự bù đắp về vật chất mà còn là lời tự tình sâu sắc của những người ở lại dành cho những người đã khuất. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã lan tỏa sâu rộng từ thành thị đến nông thôn, từ những cơ quan nhà nước đến từng doanh nghiệp, từng cá nhân. Dầu vậy, dầu có làm bao nhiêu đi chăng nữa, chúng ta vẫn thấy mình mắc nợ với thế hệ cha anh, một món nợ ân tình không thể nào trả hết.

Trách nhiệm gìn giữ hòa bình của thế hệ hôm nay

Thế hệ chúng ta hôm nay, đặc biệt là thế hệ trẻ, sinh ra và lớn lên khi đất nước đã sạch bóng quân thù, được hít thở bầu không khí tự do và vươn mình ra biển lớn. Nhưng chúng ta không được phép quên rằng, để có được bầu trời xanh bình yên ngày hôm nay, dưới lòng đất mẹ là tầng tầng lớp lớp xương máu của cha anh. Hòa bình không phải là một món quà miễn phí của tự nhiên, hòa bình là cái giá vô ngần được trả bằng sinh mệnh của hàng triệu người.

Tri ân những người đi trước, không chỉ bằng những nén hương trầm hay những giọt nước mắt trong ngày 27/7 mà phải bằng hành động thiết thực của ngày hôm nay. Trách nhiệm của thế hệ trẻ là phải biết quý trọng, bảo vệ và gìn giữ nền hòa bình, độc lập ấy, phải ra sức học tập, lao động, rèn luyện bản lĩnh, đưa đất nước Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu, xây dựng một quốc gia hùng cường, thịnh vượng như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của bao anh linh liệt sĩ.

Xin được cúi đầu trước anh linh của những người đã ngã xuống. Xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí thương binh, bệnh binh và gia đình có công với nước. Ngọn lửa thiêng của lòng yêu nước và tinh thần bất khuất sẽ mãi được trao truyền, thắp sáng con đường đi tới của dân tộc Việt Nam.





CHIẾN DỊCH 500 NGÀY ĐÊM TÌM KIẾM, QUY TẬP VÀ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH HÀI CỐT LIỆT SĨ

BAN BIÊN TẬP

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đã ký Quyết định số 50/QĐ-BCĐQG, ngày 29/5/2026 ban hành Kế hoạch truyền thông “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”. Theo đó:

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch là tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, báo chí, truyền thông, nhân dân và bạn bè quốc tế để hoàn thành thắng lợi “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” (dưới đây gọi tắt là Chiến dịch).

Mục tiêu cụ thể là thiết lập và vận hành Tổ truyền thông chuyên trách, tiếp nhận, xử lý và chuyển hóa thông tin tiếp nhận từ đa nền tảng để phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. 100% cơ quan báo chí, truyền thông trung ương, địa phương mở chuyên trang, chuyên mục; duy trì tuyên truyền thường xuyên, sản xuất ít nhất 5-7 nội dung chuyên sâu/tháng tại các địa bàn trọng điểm tìm kiếm. Thu thập, xử lý và cung cấp manh mối có giá trị; phấn đấu đạt tỷ lệ xác minh và chuyển hóa dữ liệu cao. Sản xuất, phát sóng các sản phẩm truyền thông chất lượng cao bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (các tin, bài viết chuyên sâu, phóng sự, phim tài liệu, video ngắn...).

Công tác truyền thông nhằm khơi dậy mạnh mẽ đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng biết ơn, tri ân sâu sắc đối với các anh hùng liệt sĩ và tăng cường trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với quá khứ hào hùng của dân tộc. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội, đặc biệt thế hệ trẻ, tạo các đợt lan tỏa mạnh trên không gian mạng trong suốt thời gian triển khai Chiến dịch. Phản bác các thông tin sai lệch, chống phá trên không gian mạng, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với Chiến dịch.

Phân kỳ thực hiện Chiến dịch theo 3 giai đoạn

Giai đoạn 1: Từ khi Kế hoạch được ban hành đến ngày 27/7/2026 với mục tiêu hoàn thiện toàn bộ khung pháp lý, bộ máy tổ chức, hạ tầng công nghệ và đưa hệ thống truyền thông vào hoạt động thông suốt từ Trung ương đến 34 tỉnh, thành phố.

Giai đoạn 2: Từ ngày 28/7/2026 đến ngày 31/12/2026 với mục tiêu tổ chức truyền thông trong nước, ưu tiên xác minh, xử lý dữ liệu và đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại về Chiến dịch.



Giai đoạn 3: Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 27/7/2027 với mục tiêu tổ chức truyền thông cao điểm và hoạt động tìm kiếm, quy tập trong mùa khô; tổ chức các đợt, sự kiện truyền thông lớn và hoàn thành tổng kết, đánh giá hiệu quả truyền thông về Chiến dịch.

Trong những năm qua, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương và lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Đặc biệt, trong giai đoạn 2021-2025, toàn quốc đã tìm kiếm và quy tập được gần 7.000 hài cốt liệt sĩ; đã tiếp nhận gần 13.500 mẫu (gồm mẫu hài cốt và mẫu thân nhân), qua đó, xác định được danh tính cho hơn 100 liệt sĩ bằng phương pháp giám định ADN và hơn 2.500 liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng; tổ chức thu nhận gần 60.000 mẫu sinh phẩm để xây dựng ngân hàng gene thân nhân liệt sĩ.

Tuy nhiên, hiện nay, vẫn còn khoảng 175 nghìn hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy và hơn 300 nghìn mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính. Trong khi đó, điều kiện thực hiện ngày càng rất khó khăn, khi thông tin ngày càng ít, nhân chứng lịch sử ngày càng giảm, địa hình, địa bàn thay đổi lớn theo thời gian.

“Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” diễn ra từ ngày 15/3/2026 đến ngày 27/7/2027, tập trung vào ba nhóm nhiệm vụ: Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập trong và ngoài nước; tăng cường giám định ADN, kết nối ngân hàng gen thân nhân với dữ liệu hài cốt liệt sĩ. Việc tổ chức thực hiện được triển khai theo lộ trình cụ thể: từ khảo sát, xây dựng kế hoạch trong quý I/2026; tổ chức tập huấn, giao nhiệm vụ trong tháng 4/2026; đến triển khai lấy mẫu diện rộng từ tháng 5/2026 và mở rộng toàn quốc đến giữa năm 2027.

Chiến dịch này đặt mục tiêu tìm kiếm, quy tập được khoảng 7.000 hài cốt liệt sĩ; hoàn thành việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ đối với các mộ chưa xác định được thông tin trong các nghĩa trang liệt sĩ trên toàn quốc; giám định ADN được khoảng 18.000 mẫu hài cốt liệt sĩ.

Tại tỉnh Đắk Lắk, không khí triển khai chiến dịch đang diễn ra khẩn trương, trang nghiêm. Thời gian không chờ đợi ai, trong khi mỗi phần mộ, mỗi mẫu sinh phẩm đều liên quan trực tiếp đến việc xác định danh tính liệt sĩ và niềm mong mỏi của thân nhân. Tỉnh đặt mục tiêu đến ngày 27/7/2027 sẽ phấn đấu quy tập được 270 mộ liệt sĩ; đồng thời hoàn thành lấy mẫu sinh phẩm tại 33 nghĩa trang trên toàn tỉnh với 4.019 mộ chưa xác định được thông tin để giám định ADN. Mỗi hành động nhỏ ngày hôm nay đều mang theo hy vọng cháy bỏng về một cuộc đoàn tụ trong tâm linh của nhiều gia đình.



Tinh thần thực hiện Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đang lan tỏa trong toàn tỉnh và được xác định là nhiệm vụ chính trị đặc biệt, là trách nhiệm với lịch sử. Đại tá Đinh Văn Hưng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh khẳng định: “Mục tiêu Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đặt ra rất nặng nề, đòi hỏi tinh thần trách nhiệm cao, sự phối hợp chặt chẽ và phương pháp triển khai khoa học, chính xác. Điều quan trọng nhất là phải thực hiện bằng tất cả trách nhiệm với lịch sử và nghĩa tình đối với những người đã hy sinh”.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng vẫn còn đó những gia đình với niềm đau đáu tìm được hài cốt người thân. Có những cuộc đoàn tụ không bắt đầu bằng tiếng gọi giữa sân ga hay con đường trở về quê cũ mà âm thầm khởi đầu từ một mẫu ADN được nâng niu trong phòng giám định. Chiến dịch 500 ngày đêm vì thế không chỉ là hành trình tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ mà còn là hành trình nối lại ký ức, để sau bao năm xa cách, các anh được gọi đúng tên mình và trở về trong lòng đất mẹ quê hương...



Chiều 04/6/2026, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đắk Lắk long trọng tổ chức lễ viếng, lễ truy điệu, an tang 27 liệt sĩ, quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam đã chiến đấu, phục vụ chiến đấu và hy sinh tại Campuchia





TƯ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ ĐẾN SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm vấn đề phòng, chống tham ô, lãng phí. Người coi tham nhũng, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, nếu không kiên quyết đấu tranh thì có thể làm hỏng sự nghiệp cách mạng từ bên trong. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

“Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc ở trong lòng”

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần cảnh báo về tác hại của tham ô, lãng phí, quan liêu và coi đây là “giặc nội xâm,” “là kẻ thù của nhân dân”. Trong bài “Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu” (tháng 3/1952), Người viết: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ. Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta.”

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội. Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân; hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ và công nhân”. Hành vi tham ô theo Hồ Chí Minh không chỉ có ở cán bộ có chức, có quyền mà có cả ở những người dân. Cụ thể, theo Người: “Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là: Ăn cắp của công làm của tư. Đục khoét của nhân dân. Ăn bớt của bộ đội. Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô. Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là: Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế.”

Còn lãng phí, theo Người “tuy khác với tham ô ở chỗ người gây ra lãng phí không trực tiếp trộm cắp của công làm của riêng. Nhưng kết quả thì làm tổn hại rất nghiêm trọng cho Nhà nước, cho nhân dân. Lãng phí có nhiều nguyên nhân. Hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo. Hoặc vì trong khi thực hiện kế hoạch tính toán không cẩn thận. Hoặc vì bệnh hình thức xa xỉ, phô trương. Hoặc vì thiếu tinh thần bảo vệ của công. Nói tóm lại là vì thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước và của nhân dân”. Lãng phí bao gồm: lãng phí sức lao động; lãng phí thời giờ; lãng phí tiền của. Chính vì thế, “Lãng phí tuy không lấy của công



đút túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô.”

Nguyên nhân của nạn tham ô, lãng phí là do bệnh quan liêu: trọng hình thức; không sát công việc thực tế; không gần gũi quần chúng; không kiểm tra đến nơi, đến chốn. Người chỉ rõ: “Bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí.”

Người kêu gọi: “Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị.” Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ giặc, nằm trong lòng các tổ chức của ta và nó sẽ dễ dàng tấn công và chiến thắng bất kỳ kẻ nào mà trong lòng họ vẫn còn mang chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, hẹp hòi, hòng tư lợi cho cá nhân.

Do vậy, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải thường xuyên nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm liêm chính, chí công vô tư, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân một cách hiệu quả, theo Bác, mọi đảng viên dù ở bất cứ cấp nào, công việc gì, cũng cần nắm vững và thực hiện đúng những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới. Tiến hành thường xuyên, nghiêm túc “tự phê bình và phê bình”. Người cũng yêu cầu phát huy lực lượng toàn dân trong cuộc đấu tranh cam go, phức tạp này: “nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu.” “Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc ở trong lòng”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình.”

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là “giặc nội xâm”; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài.

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ngày 21/8/2006, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ngày 25/5/2012, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Kết luận số 21-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương (khóa X); ngày 21/12/2012, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ngày 25/12/2023, Bộ



Chính trị ban hành Chỉ thị 27-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ngày 16/1/2025, Bộ Chính trị ban hành chỉ thị 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X ban hành Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 1998; Quốc hội đã thông qua Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và năm 2013; năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, bổ sung nhiều quy định mới về phát hiện, xử lý lãng phí, tăng trách nhiệm người đứng đầu và phát huy vai trò giám sát của xã hội...

Đến ngày 01/4/2026, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới. Nghị quyết được ví như “tuyên ngôn” của Đảng tiếp tục kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm” trong giai đoạn mới, góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thực sự liêm chính, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, phát triển đất nước.

Nghị quyết số 04-NQ/TW đặt ra mục tiêu, kiên quyết, kiên trì phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ; thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” liên tục trong những năm tới; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, quản trị quốc gia liêm chính, minh bạch, hiện đại.

Nghị quyết số 04-NQ/TW xác định 5 quan điểm và 7 nhiệm vụ giải pháp; đáng chú ý về quan điểm, nguyên tắc xử lý sai phạm, trong đó, một nội hàm mới trong Nghị quyết 04 để giải quyết hai yêu cầu vừa kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vừa đồng hành, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội là quan điểm: “Xử lý nghiêm minh, kịp thời, nhân văn, thuyết phục, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đồng thời bảo đảm khách quan, toàn diện, xem xét kỹ bối cảnh lịch sử cụ thể và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia-dân tộc để xử lý phù hợp. Ưu tiên thu hồi tối đa tài sản, khuyến khích chủ động khắc phục hậu quả.”

Việc xem xét kỹ bối cảnh lịch sử cụ thể và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia-dân tộc để xử lý phù hợp là nhằm bảo vệ người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, khuyến khích kiến tạo phát triển.



Về các giải pháp phòng ngừa, thực hiện chủ trương chuyển mạnh từ “chống” là chủ yếu sang “phòng ngừa từ gốc là căn bản,” Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để “không muốn” tham nhũng bằng giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính; “không thể” tham nhũng bằng cơ chế chặt chẽ, minh bạch; “không dám” tham nhũng bằng kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh; “không cần” tham nhũng bằng chính sách đãi ngộ hợp lý.

Trọng tâm là hoàn thiện thể chế, pháp luật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, bảo đảm nghiêm minh, rõ trách nhiệm; kiên trì xây dựng, thực hành văn hóa liêm chính, xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính.

Tăng cường kiểm soát quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn, kiểm soát quyền lực của bộ máy chính quyền ba cấp và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cấp cơ sở và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phải xử lý nghiêm cán bộ chậm trễ, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, quan liêu, nhũng nhiễu.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập bảo đảm đời sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm.

Đặc biệt, Nghị quyết xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Bên cạnh việc xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì cần có cơ chế khuyến khích, bảo vệ người đứng đầu chủ động phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ.

Ngoài ra, Nghị quyết xác định phải huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC LÀ MỘT VIỆC RẤT HỆ TRỌNG

**đó là giữ gìn uy tín của Đảng, giữ kỷ cương phép nước
và quan trọng hơn cả, giữ niềm tin của Nhân dân**





ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ TÍN ĐỒ TÔN GIÁO TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

TS. Nguyễn Thanh Huyền

**Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc và Tôn giáo,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương**

Cuộc đấu tranh tư tưởng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ tôn giáo hiện nay không đơn thuần là đấu tranh chống thông tin xấu độc, mà sâu xa hơn là cuộc đấu tranh bảo vệ niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo vệ nền tảng tinh thần của xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện. Đây không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là yêu cầu chiến lược lâu dài, có ý nghĩa quyết định đối với ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ tôn giáo, vì thế, không chỉ là bảo vệ một hệ tư tưởng chính trị, mà còn là bảo vệ “phên dậu” tinh thần của quốc gia; bảo vệ sự gắn kết cộng đồng; bảo vệ điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa khát vọng xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

1. Nhận diện thủ đoạn “Xâm lược mềm” trên không gian mạng

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, không gian mạng đã trở thành “mặt trận không tiếng súng” mà ở đó các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Mục tiêu sâu xa của chúng là làm suy giảm niềm tin của nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị và tạo ra những “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

Một trong những thủ đoạn nguy hiểm hiện nay là lợi dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ Deepfake để ngụy tạo thông tin, cắt ghép video, giả mạo phát ngôn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chức sắc tôn giáo hoặc người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Các nội dung xuyên tạc thường tập trung vào những vấn đề nhạy cảm như đất đai, tự do tín ngưỡng, công tác cán bộ, chính sách dân tộc, từ đó kích động tâm lý hoài nghi, bất mãn trong quần chúng nhân dân. Nguy hiểm hơn, nhiều thông tin giả được dàn dựng tinh vi, đánh vào cảm xúc và tâm lý cộng đồng, khiến người dân khó phân biệt thật - giả nếu thiếu kỹ năng kiểm chứng thông tin.

Bên cạnh đó, các tổ chức phản động lưu vong như “Tin lành Êđêga”, “Nhà nước Mông” và một số đối tượng cực đoan đội lốt “đấu tranh dân chủ”, “bảo vệ nhân quyền” đã thay đổi phương thức hoạt động theo hướng ngày càng tinh vi hơn. Chúng không còn tuyên truyền bằng các tài liệu đơn điệu như trước mà chuyển sang xây dựng fanpage, kênh TikTok, YouTube, nhóm kín trên mạng xã hội, sử dụng chính



tiếng nói, trang phục, âm nhạc, phong tục dân tộc để lồng ghép tư tưởng cực đoan, ly khai vào các nội dung giải trí đời thường. Chính sự “mềm hóa” thủ đoạn chống phá khiến thông tin xấu độc len lỏi âm thầm, tác động theo kiểu “mưa dầm thấm lâu”, từng bước làm phai nhạt niềm tin chính trị của một bộ phận quần chúng.

Tại một số địa bàn Tây Nguyên, các đối tượng phản động lưu vong tiếp tục lợi dụng vấn đề “Tin lành Đêga”, quyền sử dụng đất và những khó khăn kinh tế của một bộ phận đồng bào để kích động tư tưởng ly khai, tự trị. Ở một số vùng đồng bào Mông phía Bắc, luận điệu về “Nhà nước Mông” được phát tán dưới vỏ bọc truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan và thông tin giả trên mạng xã hội. Tại Tây Nam Bộ, các đối tượng xấu tìm cách lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo và đời sống đồng bào Khmer để xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đáng chú ý, các thế lực thù địch luôn triệt để khai thác những sơ hở, thiếu sót trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở cơ sở để thổi phồng thành “vấn đề hệ thống”. Từ những vụ việc đơn lẻ, chúng quy kết thành luận điệu “đàn áp tôn giáo”, “xóa bỏ bản sắc dân tộc”, “vi phạm nhân quyền”, qua đó kích động dư luận quốc tế gây sức ép đối với Việt Nam.

Thực tế cho thấy, đây không còn là hoạt động tuyên truyền chống phá đơn thuần mà là một dạng “xâm lược mềm” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và niềm tin xã hội. Nếu không được nhận diện đầy đủ và đấu tranh kịp thời, nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và sự rạn nứt niềm tin trong Nhân dân sẽ trở thành thách thức lớn đối với sự ổn định và phát triển của đất nước.

2. Thực tiễn đấu tranh và những bài học từ cơ sở

Thực tiễn những năm qua cho thấy, nơi nào chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nơi đó các luận điệu xuyên tạc khó có đất sống. Bởi xét đến cùng, niềm tin của nhân dân chính là “thành trì” vững chắc nhất trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng cái nghèo, sự thiếu thông tin, tâm lý tự ti dân tộc và những khó khăn trong đời sống để gieo rắc ảo tưởng về “thiên đường tự trị”, kích động ly khai dân tộc và cực đoan tôn giáo. Tuy nhiên, thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới đã chứng minh: khi “ý Đảng hợp lòng dân”, mọi âm mưu chia rẽ đều bị đẩy lùi.

Tại nhiều địa bàn Tây Bắc, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ sinh kế đã làm thay đổi căn bản diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ công an, quân đội vượt núi băng rừng, vận chuyển từng bao xi măng, từng viên gạch để dựng nhà cho dân không chỉ mang ý nghĩa an sinh xã hội mà còn là biểu tượng sinh động của mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Tại Tây Nguyên, việc hỗ trợ đồng bào phát triển cây công nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mở rộng hạ tầng giao thông, điện,



trường học, trạm y tế đã từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Khi cuộc sống ổn định, khi đồng bào nhìn thấy tương lai ngay trên chính buôn làng của mình, những luận điệu về “Nhà nước Đêga”, “ly khai tự trị” lập tức trở nên lạc lõng, phi thực tế.

Điều đó cho thấy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ tôn giáo không thể chỉ bằng khẩu hiệu hay mệnh lệnh hành chính. Muốn đấu tranh hiệu quả, trước hết phải chăm lo lợi ích thiết thân của nhân dân; phải làm cho đồng bào thấy rõ Đảng không chỉ nói mà thực sự hành động vì cuộc sống của nhân dân. Mỗi ngôi nhà mới, mỗi con đường được mở, mỗi mô hình sinh kế được nhân rộng chính là minh chứng sống động bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Trong cuộc đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng hiện nay, vai trò của các lực lượng nòng cốt ở cơ sở ngày càng đặc biệt quan trọng. Già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, cựu chiến binh chính là những “cột mốc niềm tin” trong cộng đồng. Với uy tín và sự từng trải của mình, nhiều già làng, trưởng bản đã trở thành những “người giữ lửa” cho khối đại đoàn kết dân tộc. Nhiều chức sắc tôn giáo tiến bộ đã tích cực tuyên truyền, vận động tín đồ “sống tốt đời, đẹp đạo”, phân định rõ giữa tín ngưỡng chân chính với hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá đất nước.

Đặc biệt, lực lượng cựu chiến binh với phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” tiếp tục là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở cơ sở. Không chỉ gương mẫu trong đời sống, nhiều cựu chiến binh còn trực tiếp tham gia phản bác các luận điệu sai trái trên không gian mạng, dùng chính trải nghiệm lịch sử của mình để đấu tranh chống xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng.

Thực tiễn cũng cho thấy một bài học lớn: trong kỷ nguyên số, đấu tranh tư tưởng không thể chỉ dừng ở “xóa” thông tin xấu độc mà phải chủ động “xây” hệ giá trị tích cực. Nhiều địa phương đã bước đầu xây dựng hiệu quả các fanpage cộng đồng, nhóm Zalo cơ sở, kênh truyền thông số bằng tiếng dân tộc để lan tỏa thông tin chính thống, quảng bá văn hóa truyền thống, giới thiệu gương người tốt, việc tốt và các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả. Đây chính là phương thức “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, lấy thông tin tích cực để đẩy lùi thông tin độc hại.

Trong kỷ nguyên số, thể trận lòng dân không chỉ tồn tại ở địa bàn dân cư truyền thống mà còn phải được xây dựng vững chắc trên không gian mạng. Mỗi tài khoản mạng xã hội tích cực, mỗi cộng đồng số lành mạnh, mỗi nội dung nhân văn lan tỏa trong đồng bào đều góp phần hình thành “thể trận lòng dân số” – tuyến phòng thủ tư tưởng từ sớm, từ xa.



Quét mã QR để đọc thêm phần Giải pháp





NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA LỪA ĐẢO CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

Theo congan.daklak.gov.vn

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng rộng rãi, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực, các đối tượng tội phạm cũng đang lợi dụng sự phát triển của công nghệ để thực hiện nhiều phương thức, thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi, gây ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự và đời sống của người dân.

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thời gian qua, lực lượng Công an đã liên tục cảnh báo về các thủ đoạn sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, trong đó nổi lên là việc lợi dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và Deepfake để tạo ra các hình ảnh, video, giọng nói giả mạo nhằm đánh lừa người dân.

Các đối tượng thường giả danh cán bộ Công an, cơ quan nhà nước, người thân, bạn bè hoặc sử dụng hình ảnh của người nổi tiếng để thực hiện các cuộc gọi video, tin nhắn, yêu cầu chuyển tiền, cung cấp thông tin cá nhân, mã OTP hoặc truy cập vào các đường link độc hại. Với khả năng tạo ra những hình ảnh và âm thanh rất giống thật, nhiều người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa hoặc chưa thường xuyên tiếp cận công nghệ, dễ trở thành mục tiêu của các đối tượng xấu.

Trong quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, việc hoàn thiện hành lang pháp lý đối với trí tuệ nhân tạo là yêu cầu tất yếu nhằm bảo đảm công nghệ được phát triển đúng hướng, an toàn, minh bạch và phục vụ lợi ích của Nhân dân. Mục tiêu của các chính sách quản lý AI là ngăn chặn việc lợi dụng công nghệ để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và tăng cường hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm công nghệ cao.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, trên không gian mạng đã xuất hiện một số thông tin sai lệch, xuyên tạc về các chủ trương, chính sách quản lý trí tuệ nhân tạo. Các đối tượng xấu cố tình đưa ra những luận điệu như “quản lý AI là để kiểm soát người dân”, “hạn chế quyền tự do ngôn luận” hoặc bịa đặt các thông tin không đúng sự thật nhằm gây hoang mang dư luận, làm suy giảm niềm tin của người dân vào các chủ trương chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước.

Người dân cần hết sức tỉnh táo, nhận diện rõ bản chất của các thông tin sai sự thật này. Việc xây dựng các quy định quản lý đối với trí tuệ nhân tạo không nhằm



kiểm soát công dân mà hướng đến mục tiêu bảo vệ công dân trước các nguy cơ, rủi ro ngày càng gia tăng trên không gian mạng.

Để chủ động bảo vệ bản thân và gia đình, người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Thường xuyên cập nhật kiến thức về an toàn thông tin và các thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao;
- Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân, số tài khoản ngân hàng, mã OTP, mật khẩu cho người lạ dưới bất kỳ hình thức nào;
- Cảnh giác với các cuộc gọi video, hình ảnh hoặc giọng nói có dấu hiệu giả mạo, bất thường;
- Không chia sẻ, phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội;
- Chủ động kiểm tra thông tin từ các nguồn chính thống trước khi tin tưởng hoặc thực hiện bất kỳ yêu cầu chuyển tiền nào.

Khi phát hiện dấu hiệu lừa đảo hoặc các hành vi lợi dụng công nghệ để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình, người dân cần nhanh chóng trình báo cơ quan Công an nơi gần nhất để được hướng dẫn, hỗ trợ và xử lý kịp thời.

Mỗi người dân là một “lá chắn số” trong công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao. Việc nâng cao nhận thức, sử dụng công nghệ một cách an toàn, có trách nhiệm và chủ động phối hợp với lực lượng chức năng sẽ góp phần xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, phục vụ hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.





MỘT SỐ HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng: Ngày 19/5/2026, Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV và Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư khóa XIII.

So với Hướng dẫn số 06-HD/TW, Hướng dẫn số 01-HD/TW có một số nội dung thay đổi cụ thể như: Quy định chặt chẽ, cụ thể hơn trong việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng cũng như trách nhiệm của các tổ chức đảng có liên quan; mở rộng hơn về người cần thẩm tra về lý lịch, trong đó bao gồm người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ/chồng của người vào Đảng; đồng thời yêu cầu xác định rõ năng lực hành vi dân sự của những người cần thẩm tra. Về phương pháp thẩm tra, trong khi Hướng dẫn số 06-HD/TW quy định nếu thân nhân người vào Đảng là đảng viên và lý lịch đầy đủ thì “không phải thẩm tra, xác minh”, thì ở Hướng dẫn số 01-HD/TW bổ sung thêm nội dung “phải có xác nhận của cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên”. Việc kiểm soát hồ sơ khi người vào Đảng chuyển cơ quan, đơn vị cũng được quy định cụ thể và chặt chẽ hơn, trong đó nêu rõ thời gian chuyển hồ sơ, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức lễ kết nạp.

Về tặng Huy hiệu Đảng, hướng dẫn nêu, đảng viên có đủ 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng. Đảng viên có đủ 35 năm, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng từ ngày 08/4/2026. Đảng viên có trên 35 năm đến dưới 40 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng, hoàn thành trao tặng trước ngày 07/11/2026; không tặng, truy tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng đối với những đảng viên đã nhận hoặc đang đề nghị tặng, truy tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định. Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức kịp thời vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 3-2, 19-5, 2-9, 7-11 và các dịp kỷ niệm quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt, Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định.



Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu rõ:

Đảng ủy các cơ quan đảng cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cấp tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Đảng ủy có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị, tổ chức vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp trên đối với đảng bộ, các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong đảng bộ.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, tập thể thường trực đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; khi bàn về nhân sự diện ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý mà các thành viên đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tập thể thường trực đảng ủy giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được ban thường vụ đảng ủy phân cấp, ủy quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy thì phải báo cáo xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy xem xét, quyết định.

Đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban nhân dân tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng



trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy.

Đảng ủy, ban thường vụ, các tập thể làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm; Ban thường vụ đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

Văn phòng đảng ủy phối hợp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của đảng ủy, ban thường vụ, các tập thể. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy căn cứ chương trình công tác của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, các tập thể chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ban Bí thư yêu cầu, tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Quyết định này để ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.





BƯỚC CHUYỂN MÌNH VÀ KHÁT VỌNG VƯỜN TÀM: NHÌN LẠI 01 NĂM VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TẠI ĐẮK LẮK

BAN BIÊN TẬP

Ngày 01/7/2025, đánh dấu một cột mốc lịch sử đặc biệt quan trọng khi hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên chính thức hợp nhất. Cùng với sự kiện trọng đại này, toàn hệ thống chính trị của tỉnh bước vào một “cuộc cách mạng” về tổ chức bộ máy: Vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đây là một chủ trương lớn, đòi hỏi bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy quản trị hiện đại và tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Dấu ấn nổi bật sau 01 năm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tại Đắk Lắk

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quá trình kiến tạo bộ máy mới đã mang lại những kết quả bước đầu hết sức tích cực, thể hiện trên các phương diện cốt lõi:

Thứ nhất, tinh gọn bộ máy, phân cấp mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực quản lý. Sau khi hợp nhất, toàn tỉnh Đắk Lắk mới được tổ chức lại với 102 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 88 xã và 14 phường). Việc tinh gọn đầu mối trung gian được thực hiện quyết liệt: Khối Đảng cấp tỉnh giảm 05 cơ quan và 23 phòng chuyên môn; Khối Ủy ban nhân dân giảm 13 cơ quan, 81 phòng trực thuộc và 04 đơn vị sự nghiệp. Công tác phân cấp, phân quyền được triển khai mạnh mẽ với phương châm hướng về cơ sở. Trong số 1.164 nhiệm vụ được phân định thẩm quyền, có tới 859 nhiệm vụ (chiếm 73,8%) được chuyển giao trực tiếp cho cấp xã. Điều này giúp cấp tỉnh tập trung vào chức năng quản lý vĩ mô, định hướng và kiểm tra, giám sát; trong khi cấp xã được trao quyền chủ động giải quyết nhanh chóng các thủ tục, phục vụ trực tiếp người dân và doanh nghiệp.

Thứ hai, kinh tế - xã hội duy trì đà tăng trưởng, tạo dư địa phát triển mới. Bất chấp những khó khăn của quá trình sáp nhập, thu ngân sách nhà nước năm 2025 vẫn đạt 18.154 tỷ đồng, vượt 35,5% dự toán Trung ương giao. Đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì ấn tượng trong năm 2026. Tính đến hết tháng 4/2026, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 6.475 tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ. Quý I/2026, GRDP của tỉnh tăng 7,47%, ngành du lịch thu hút khoảng 4,35 triệu lượt khách với doanh thu tăng 39%. Các điểm nghẽn về hạ tầng đang được tập trung tháo gỡ. Tiêu biểu là “chiến dịch 30 ngày đêm” và “60 ngày đêm” giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm như Tuyến đường bộ ven biển, Khu công nghiệp Hòa Tâm và Cảng Bãi Gốc đã tạo động lực tăng trưởng cực kỳ to lớn.



Thứ ba, đột phá trong Cải cách hành chính và Chuyển đổi số toàn diện. Kỷ cương hành chính được siết chặt với nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ cơ quan phối hợp và 1 đầu mối xuyên suốt). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn toàn tỉnh tiếp tục duy trì ở mức cao 97%. Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt 94,62/100 điểm, vươn lên xếp hạng 23/34 tỉnh thành. Đặc biệt, hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng đã kết nối thông suốt từ Trung ương đến tận các đảng ủy xã, phường. Tỉnh đã đưa vào vận hành hệ thống Dashboard điều hành thông minh ứng dụng AI và nhiều mô hình nền tảng số hóa dữ liệu ở tuyến cơ sở, thể hiện quyết tâm vươn tầm bằng công nghệ cao.

Nhìn nhận thẳng thắn những rào cản và thách thức

Bên cạnh những thành quả, chúng ta cần nhìn nhận khách quan, thẳng thắn vào những tồn tại, hạn chế để có định hướng khắc phục trong thời gian tới:

Áp lực lên tuyến cơ sở: Việc phân cấp 73,8% khối lượng nhiệm vụ về cấp xã trong khi định mức biên chế mỏng khiến nhiều cán bộ, công chức cấp xã đang phải làm việc trong tình trạng quá tải. Năng lực chuyên môn ở một số lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp như quản lý quy hoạch, đất đai, đấu thầu, đầu tư công và công nghệ thông tin còn thiếu hụt cán bộ chuyên sâu, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa.

Bất cập trong cơ sở hạ tầng và quản trị dữ liệu: Hạ tầng hành chính, trang thiết bị công nghệ tại nhiều xã, phường chưa đáp ứng kịp khối lượng công việc khổng lồ. Công tác chỉnh lý, số hóa lưu trữ đang là một điểm nghẽn với khoảng 15.908 mét tài liệu chưa được chỉnh lý, phần mềm lưu trữ cũ không đồng bộ với các quy định mới của pháp luật hiện hành.

Chênh lệch nguồn lực: Sự cách biệt quá lớn về diện tích và quy mô dân số giữa các đơn vị hành chính cấp xã (có phường trung tâm trên 171 ngàn dân nhưng có xã vùng sâu chỉ hơn 6 ngàn dân) tạo ra sự mất cân đối lớn trong cung cấp dịch vụ công và phân bổ nguồn lực.

Một số nhiệm vụ trọng tâm

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tron tru hay không phụ thuộc rất lớn vào năng lực lãnh đạo của các cấp ủy cơ sở và tính tiên phong của từng đảng viên. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số trong nhiệm kỳ tới, cần tập trung thực hiện tốt các định hướng sau:

Thứ nhất, nâng cao bản lĩnh chính trị, vững vàng trước nhiệm vụ mới. Mỗi đảng viên phải là một tuyên truyền viên tích cực, nắm vững chủ trương sáp nhập và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để giải thích, vận động quần chúng nhân dân. Tuyệt đối không dao động, lùi bước trước khó khăn, áp lực công việc trong giai đoạn chuyển giao. Phát huy tinh thần dân chủ, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm,



đánh giá xếp loại cán bộ hàng quý theo đúng Kết luận 198-KL/TW, ngày 8/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, kiên quyết chống bệnh hình thức, quy trách nhiệm cá nhân rõ ràng đối với từng mảng công việc được giao.

Thứ hai, tiên phong ứng dụng công nghệ, làm chủ không gian số. Đây là kỷ nguyên của tri thức và dữ liệu. Các đồng chí đảng viên phải đi đầu trong phong trào “Bình dân học vụ số”. Từ việc thành thạo sử dụng các phần mềm điều hành nội bộ (sổ tay đảng viên điện tử, iDesk, Google Workspace, hệ thống quản lý văn bản mật...) đến việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Việc ứng dụng số hóa không chỉ dừng ở văn bản hành chính mà phải lan tỏa vào việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Điển hình như việc các chi bộ cơ sở cần đi đầu định hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, nền tảng số để quảng bá giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên (nhà dài, cồng chiêng), biến văn hóa thành nguồn lực phát triển du lịch sinh thái bền vững.

Thứ ba, đổi mới lề lối làm việc, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo. Triệt để áp dụng phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt” trong mọi hoạt động tham mưu, quản lý tại đơn vị. Mỗi đảng viên khi thụ lý công việc phải xác định thời hạn cụ thể, không đùn đẩy trách nhiệm.

Cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính cần nêu cao đạo đức công vụ, áp dụng mô hình “4 xin, 4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ), đặc biệt lưu tâm hỗ trợ nhóm người yếu thế, người cao tuổi trong việc tiếp cận các dịch vụ công.

Thứ tư, bám sát cơ sở, làm tốt công tác dân vận trong tình hình mới. Sự thay đổi về cấu trúc hành chính thường đi kèm với biến động về tâm lý dân cư, đặc biệt trong các vấn đề quy hoạch, đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng. Đảng viên phải sâu sát quần chúng, kịp thời nắm bắt dư luận, hóa giải bức xúc từ sớm, từ xa, không để hình thành các điểm nóng khiếu kiện đông người.

Vận động nhân dân tham gia tích cực vào các mô hình kinh tế mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nông nghiệp công nghệ cao, phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn sinh thái rừng, từ đó cải thiện sinh kế bền vững cho đồng bào các dân tộc.

Chặng đường một năm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đã chứng minh bản lĩnh và năng lực thích ứng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Khó khăn trước mắt vẫn còn nhiều nhưng với nền tảng tổ chức bộ máy đã tinh gọn, thẩm quyền đã phân cấp rõ ràng; mỗi đảng viên hãy biến nhận thức thành hành động cụ thể, phát huy tối đa tinh thần cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, cùng nhau góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp, văn minh, mang đậm bản sắc.





**NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 15/5/2026, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ký ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó:

Tỉnh Đắk Lắk có vị trí chiến lược, đường biên giới dài 71,92 km tiếp giáp Campuchia. Toàn tỉnh có hơn 3,3 triệu người với 45 dân tộc anh em; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) gần 840.000 người, chiếm 25,4% dân số.

Hiện nay, có 81/102 xã vùng đồng bào DTTS và miền núi (trong đó 51 xã đặc biệt khó khăn). Tỷ lệ hộ nghèo DTTS trên tổng số hộ DTTS chiếm 12,47%. Có 07 tôn giáo với hơn 731.000 tín đồ (gần 280.000 tín đồ là người DTTS), 685 cơ sở tôn giáo và 1.993 chức sắc, tu sĩ. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật.

Trong những năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện công tác dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều chủ trương, chính sách được ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả; kết cấu hạ tầng được đầu tư; an ninh trật tự được giữ vững; mối quan hệ giữa chính quyền và tổ chức tôn giáo ngày càng cởi mở...

Tuy nhiên, công tác dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, bất cập: Công tác kiểm tra đôi lúc thiếu sâu sát, tỷ lệ nghèo trong đồng bào DTTS còn cao và thiếu bền vững, tình trạng thiếu đất và vi phạm bảo vệ rừng còn phức tạp...

Quan điểm chỉ đạo: Nghị quyết xác định các quan điểm mang tính chiến lược, xuyên suốt bao gồm:

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân tộc, tôn giáo, coi đây là nhiệm vụ chiến lược cơ bản, lâu dài; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị.

Kiên trì chính sách nhất quán: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Lấy việc cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc làm thước đo hiệu



quả lãnh đạo.

Phát huy tối đa nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc và các tổ chức tôn giáo, kết hợp sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước.

Gắn kết chặt chẽ việc phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu chia rẽ.

Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở; củng cố tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, am hiểu phong tục, tập quán của các dân tộc và đời sống tín ngưỡng của Nhân dân. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một số nhiệm vụ và giải pháp: Nghị quyết đề ra 06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp toàn diện:

Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Đầu tư đồng bộ hạ tầng nông thôn (giao thông, thủy lợi, điện), hạ tầng sản xuất, thương mại, số hóa; thực hiện bố trí, ổn định dân cư và hỗ trợ cải thiện nhà ở. Ưu tiên nguồn lực cho địa bàn đặc biệt khó khăn và biên giới.

Phát triển các mô hình sinh kế: Xây dựng, nhân rộng mô hình sinh kế bền vững gắn với thế mạnh địa phương; ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển sản phẩm OCOP, liên kết chuỗi giá trị và hoàn thiện chính sách hỗ trợ tín dụng, đất đai.

Phát triển kinh tế toàn diện:

Nông, lâm nghiệp: Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao; rà soát đất đai để ưu tiên bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS và quỹ đất cho tôn giáo.

Công nghiệp - xây dựng: Ưu tiên công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích các cơ sở tôn giáo tham gia đào tạo, truyền nghề, tạo việc làm.

Thương mại, du lịch: Đẩy mạnh chuyển đổi số, thương mại điện tử; phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng, văn hóa, tâm linh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Giáo dục, đào tạo và việc làm: Ưu tiên hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, giảm tỷ lệ bỏ học; đào tạo nghề linh hoạt gắn với giải quyết việc làm tại chỗ.

Y tế và Dân số: Đầu tư y tế cơ sở; phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chú trọng đào tạo nhân lực y tế là người DTTS.

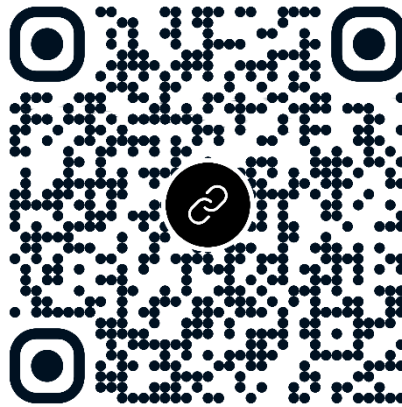
Văn hóa: Bảo tồn giá trị văn hóa, xóa bỏ hủ tục; lồng ghép các giá trị đạo đức tôn giáo vào đời sống cộng đồng; định kỳ 02 năm tổ chức Ngày hội các dân tộc thiểu số cấp tỉnh.



Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và đội ngũ cán bộ: Củng cố tổ chức đảng, chú trọng phát triển đảng viên là người DTTS và người có đạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đảm bảo cơ cấu hợp lý, ưu tiên bố trí tại các vùng sâu, vùng xa, thực hiện đồng bộ khâu tạo nguồn, đào tạo và sử dụng.

Quốc phòng, an ninh: Giữ vững ổn định chính trị, chủ động nắm tình hình không để hình thành “điểm nóng”; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chất lượng nội dung Nghị quyết này.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CƠ SỞ TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

BAN BIÊN TẬP

Ngày 19/5/2026, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ký ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Theo đó:

Từ khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (01/7/2025), đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của tỉnh đã được củng cố, kiện toàn, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt và nhận được sự tin tưởng của Nhân dân.

Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn một số hạn chế, bất cập: Tổ chức bộ máy chưa thật sự đồng bộ; năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc của một bộ phận cán bộ chưa đồng đều, đặc biệt lúng túng khi được phân cấp mạnh và kiêm nhiệm nhiều việc; hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ, đi kèm với cơ sở vật chất còn thiếu, nhất là tại vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện nghiêm, nhất quán quan điểm Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý thống nhất đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm tối đa vai trò của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tinh gọn tổ chức bộ máy, sàng lọc, lựa chọn, bố trí cán bộ sau sắp xếp, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở ngang tầm nhiệm vụ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, bảo đảm “*đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn*”, phát huy năng lực thực tiễn, sở trường và kinh nghiệm công tác.

Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu như đất đai, xây dựng, dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo... Kiên quyết thay thế những cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực hoặc uy tín, tạo cơ hội cho những cán bộ có thật sự năng lực.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở chuyên nghiệp, hiện đại, có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu



cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; lấy hiệu quả công việc, sản phẩm cụ thể và sự tín nhiệm của Nhân dân làm thước đo chính để đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ; bảo đảm sự kế thừa, kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm của cán bộ lâu năm với sự năng động, sáng tạo của cán bộ trẻ, giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa kế thừa và đổi mới.

Gắn chặt công tác cán bộ với cải cách hành chính, chuyển đổi số, kỷ luật - kỷ cương công vụ, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phát huy tinh thần “*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức và dám hành động vì lợi ích chung*”, xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, liêm chính, gần dân, vì dân.

Một số nhiệm vụ và giải pháp: Đề đạt được mục tiêu, Nghị quyết đề ra 6 nhóm giải pháp chiến lược, bao phủ toàn diện các khâu của công tác cán bộ:

Tuyên truyền và quán triệt: Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo toàn diện, nguyên tắc tập trung dân chủ, thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ...

Hoàn thiện thể chế và quy định: Đồng bộ các quy chế, tiêu chuẩn chức danh theo khung năng lực (phẩm chất, thực thi công vụ, năng lực phát triển); chủ động đề xuất tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh cho cơ sở và nghiên cứu, triển khai thí điểm Đề án thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã, cấp phòng và tương đương theo hướng dẫn của Trung ương.

Đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu công tác cán bộ:

Tuyển dụng và thu hút nhân tài: Giao biên chế linh hoạt; có chính sách đột phá thu hút sinh viên xuất sắc, chuyên gia, và cán bộ có kinh nghiệm ngoài tỉnh.

Đánh giá: Áp dụng đánh giá đa chiều, liên tục theo KPI/sản phẩm đầu ra gắn với sự hài lòng của người dân; kiên quyết thay thế, tinh giản biên chế đối với cán bộ yếu kém.

Quy hoạch: Thực hiện quy hoạch “động” và “mở”, có tính liên thông, tăng cường phát hiện và quy hoạch vượt cấp cán bộ trẻ, tài năng.

Đào tạo, bồi dưỡng: Tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm, bổ sung kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Luân chuyển và bố trí: Luân chuyển có lộ trình bài bản giữa các ngành, các cấp; bố trí Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương.

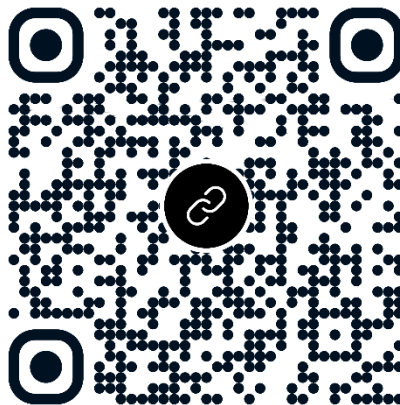


Chính sách: Hoàn thiện chế độ tiền lương, hỗ trợ ngoài lương, đặc biệt đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ đặc thù, làm việc tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường kiểm tra, giám sát: Siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, ngăn chặn quan liêu, xử lý nghiêm các sai phạm gắn với bảo vệ cán bộ dám nghĩ dám làm.

Chuyển đổi số và đầu tư nguồn lực: Bố trí kinh phí thỏa đáng, số hóa liên thông hồ sơ cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng AI, trợ lý ảo và phần mềm quản lý để minh bạch hóa và giảm áp lực hành chính.

Nâng cao năng lực cơ quan tham mưu: Tập trung củng cố tổ chức và đào tạo chuyên môn sâu cho đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan tổ chức cấp xã.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK - MỞ KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI, TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Theo dbnd.daklak.gov.vn

Nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững và đưa Đắk Lắk trở thành cực tăng trưởng quan trọng trong giai đoạn mới, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 26/5/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đây là nội dung có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị cao của tỉnh trong việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đồng thời bám sát những định hướng mới của Trung ương, phù hợp Luật Quy hoạch và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Việc điều chỉnh quy hoạch không đơn thuần là rà soát, cập nhật các chỉ tiêu phát triển mà còn mở ra một tư duy phát triển mới với tầm nhìn dài hạn, tạo hành lang pháp lý và định hướng không gian phát triển tổng thể, qua đó khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo động lực mạnh mẽ thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Điểm nhấn nổi bật nhất của điều chỉnh Quy hoạch tỉnh lần này là việc xác lập mô hình tổ chức không gian phát triển theo định hướng: **“Ba vùng kinh tế - Ba hành lang kinh tế - Hai trung tâm động lực - Ba cực tăng trưởng”**. Đây được xem là mô hình phát triển mang tính chiến lược, vừa kế thừa các định hướng trước đây, vừa tạo ra cấu trúc phát triển mới phù hợp điều kiện thực tiễn và xu thế liên kết vùng hiện nay. Trong đó, tỉnh tập trung định hình các vùng phát triển động lực theo lợi thế đặc thù: Vùng động lực cao nguyên phía Tây gắn với đô thị hạt nhân Buôn Ma Thuột, phát triển theo hướng trung tâm vùng Tây Nguyên về dịch vụ, thương mại, giáo dục, y tế, logistics và khoa học công nghệ; Vùng động lực kinh tế biển phía Đông được xác định là cửa ngõ giao thương quốc tế, tăng cường kết nối giữa Tây Nguyên với duyên hải miền Trung và các trung tâm kinh tế lớn; Các vùng phát triển còn lại được bố trí theo định hướng khai thác hiệu quả lợi thế tài nguyên, nông nghiệp, công nghiệp chế biến và du lịch sinh thái. Bên cạnh đó, Quy hoạch xác định ba hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây được quy hoạch như những trục động lực liên kết vùng, tạo điều kiện kết nối thuận lợi giữa Đắk Lắk với các trung tâm kinh tế, cảng biển lớn, hệ thống logistics và mạng lưới giao thông quốc gia.

Mục tiêu tăng trưởng xanh và kinh tế số - Động lực phát triển mới của tỉnh: Một trong những điểm đáng chú ý trong điều chỉnh quy hoạch lần này là việc xác định rõ mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững và dựa trên



nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Theo đó, đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk đặt ra nhiều mục tiêu quan trọng: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt từ 11%/năm trở lên; Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP; Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định từ 42% trở lên; Từng bước tham gia sâu vào thị trường tín chỉ các-bon, tạo nguồn thu bền vững từ kinh tế xanh; Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với mục tiêu đón khoảng 50 triệu lượt khách trong giai đoạn 2026 - 2030. Đây là những mục tiêu thể hiện sự chuyển dịch mạnh mẽ về tư duy phát triển từ khai thác tài nguyên sang khai thác giá trị tri thức, đổi mới sáng tạo và các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao.

Ba đột phá chiến lược tạo nền tảng phát triển lâu dài: Để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển lớn đã đặt ra, Đắk Lắk xác định tập trung nguồn lực vào ba đột phá chiến lược mang tính nền tảng: **(1) phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:** Nguồn nhân lực luôn được xác định là yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Trong giai đoạn tới, tỉnh sẽ tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ kinh tế số, công nghệ cao, logistics, y tế, giáo dục và các ngành dịch vụ hiện đại; đồng thời xây dựng cơ chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ y bác sĩ chất lượng cao về công tác tại địa phương. Đặc biệt, Buôn Ma Thuột được định hướng trở thành trung tâm dịch vụ cấp vùng, do đó yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực sẽ ngày càng cao; **(2) đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ:** Kết cấu hạ tầng tiếp tục được xác định là khâu đột phá để mở rộng không gian phát triển và thu hút đầu tư. Ngoài các tuyến giao thông huyết mạch như đường bộ cao tốc, hạ tầng logistics, tỉnh cũng nghiên cứu bổ sung tuyến đường sắt Buôn Ma Thuột – Tuy Hòa nhằm tăng khả năng kết nối liên vùng. Bên cạnh hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng năng lượng và hệ thống thủy lợi đa mục tiêu cũng được quan tâm đầu tư nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu. **(3) thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:** Trong bối cảnh cạnh tranh phát triển ngày càng gay gắt, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là động lực mới của tăng trưởng. Tỉnh đặt mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quản lý và cung cấp dịch vụ công. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao năng suất lao động mà còn tạo nền tảng xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

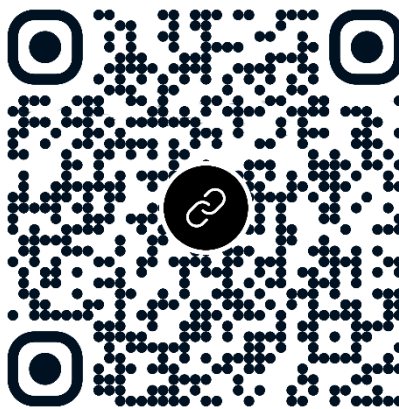
Phát triển kinh tế gắn với an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh: quan điểm xuyên suốt trong quy hoạch là lấy con người làm trung tâm, mục tiêu và động lực của sự phát triển. Tỉnh xác định mọi thành quả tăng trưởng phải hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm mọi đối tượng được tiếp cận công bằng các dịch vụ cơ bản, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo đó, Đắk Lắk phấn đấu: 100% đồng bào dân tộc thiểu số được bao phủ bảo hiểm y tế; Hệ thống giao thông đến trung tâm xã, thôn được cứng hóa;



Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và phúc lợi xã hội. Song song với phát triển kinh tế, tỉnh tiếp tục tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Tạo nền tảng pháp lý thu hút nguồn lực cho giai đoạn phát triển mới: Việc điều chỉnh và hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 không chỉ có ý nghĩa định hướng phát triển mà còn là cơ sở pháp lý quan trọng để huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Đây sẽ là căn cứ để tỉnh chủ động thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án trọng điểm, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Với tư duy phát triển mới, cách tiếp cận mới và tầm nhìn chiến lược dài hạn, Đắk Lắk đang từng bước mở rộng không gian phát triển, tạo dựng nền tảng tăng trưởng bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế xanh, dịch vụ chất lượng cao của vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên vào năm 2030, đóng góp ngày càng quan trọng vào sự phát triển chung của đất nước.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





TẬP TRUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI TRÀ

Theo baodaklak.vn

Ngày 25/5/2026, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Cao Thị Hòa An, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký ban hành kết luận số 282-KL/TU về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh. Theo đó:

Kết luận nêu rõ, thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhờ đó, công tác phổ cập giáo dục được duy trì, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Nguyên nhân là: công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quyết liệt; trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ; một số chính sách thu hút giáo viên, hỗ trợ vùng khó khăn triển khai chậm...

Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ 5 nhiệm vụ, giải pháp. Cụ thể:

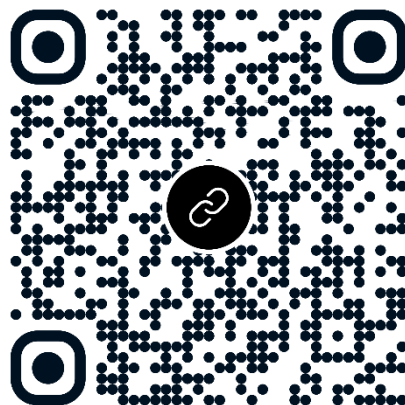
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.
- Đổi mới công tác quản lý chất lượng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.
- Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, chuyển đổi số.
- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và đẩy mạnh phân luồng, hướng nghiệp,
- Hoàn thiện cơ chế chính sách và ưu tiên nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa kết luận này thành kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà. Đồng thời chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp bảo đảm đội ngũ, nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng số và các điều kiện dạy học...



Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: phối hợp với UBND tỉnh cụ thể hóa chủ trương của Đảng bằng cơ chế, chính sách phù hợp về phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện...

Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các ban của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà...



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hóa trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng, chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ



manh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh



nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nề nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu.

Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Phải phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.





NHỮNG CHỈ ĐẠO, ĐỊNH HƯỚNG QUAN TRỌNG CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VỀ TRIỂN KHAI ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, Nghị quyết 06-NQ/TW tập trung cụ thể hóa những quan điểm của đường lối đối ngoại Đại hội XIV với 5 luận điểm lớn mang tính định hình tư tưởng:

Thứ nhất, lần đầu tiên đối ngoại được xác định là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” bên cạnh nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là bước phát triển lớn về tư duy lãnh đạo của Đảng, theo đó, đối ngoại trở thành một phương thức quan trọng, một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm, góp phần nhận diện và hóa giải nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát.

Thứ hai, trong giai đoạn mới, đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan tỏa giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba, đối ngoại phải dựa trên tinh thần “tự chủ chiến lược” và “tự cường”. Tự chủ chiến lược thể hiện năng lực làm chủ vận mệnh quốc gia, định vị đúng vị thế, lựa chọn đúng hướng đi và chủ động ứng phó linh hoạt; tự cường là phát huy nội lực, tự tin dân tộc để làm cho quốc gia mạnh lên.

Thứ tư, đối ngoại vươn lên đảm nhận một sứ mệnh mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hòa bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Tham gia sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thứ năm, đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trên nền tảng phối hợp, bổ sung cho nhau của 3 trụ cột: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa ngoại giao Nghị viện với ngoại giao Nhà nước, với đối ngoại nhân dân; giữa các ban, bộ, ngành Trung ương; với sự tham gia sâu rộng của các địa phương, doanh nghiệp và người dân; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các công cụ chính trị, kinh tế, công nghệ, văn hóa,... để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy cao nhất, tối ưu nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước.



Đề ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới chuyển từ trạng thái ngoại giao bảo vệ không gian phát triển sang ngoại giao kiến tạo năng lực phát triển quốc gia; từ hội nhập thị trường sang kiến tạo thị trường; từ tham gia luật chơi sang góp phần định hình luật chơi và từ lớn mạnh riêng lẻ sang cùng ASEAN lớn mạnh, để không chỉ đứng vững giữa cạnh tranh chiến lược sang vươn lên nghệ thuật ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến” bằng công nghệ, thị trường, tiêu chuẩn, niềm tin và vị thế, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh thêm 5 định hướng lớn, đó là:

Thứ nhất, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại ngăn ngừa các nguy cơ khủng hoảng từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát; kiến tạo cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước.

Trước hết là củng cố vững chắc “vành đai an ninh - phát triển”. Ưu tiên hàng đầu cho giữ gìn và phát triển quan hệ đối ngoại với các nước láng giềng; tăng cường tin cậy chính trị, kết nối chiến lược về hạ tầng, năng lượng, logistics, văn hóa, khoa học kỹ thuật... để đan xen lợi ích lâu dài; phối hợp chặt chẽ để xử lý hài hòa các vấn đề biên giới, an ninh nguồn nước, an ninh không gian, các thách thức phi truyền thống; kiểm soát tốt bất đồng, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình. Củng cố đoàn kết, thống nhất, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN cũng như chủ động đề xuất sáng kiến thúc đẩy hợp tác ASEAN.

Với các nước lớn, chủ động, tích cực định hình, giữ gìn, phát triển quan hệ cân bằng, hài hòa, cùng có lợi, không để rơi vào thế đối đầu hoặc lệ thuộc trong quan hệ. Gia tăng lòng tin chiến lược, triển khai hiệu quả khuôn khổ quan hệ hiện có, ưu tiên các lĩnh vực, phương thức hợp tác phù hợp với ta, trong đó có kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh. Với các đối tác khác, tạo chuyển biến thực chất, khai thác tối đa dư địa từ các khuôn khổ hợp tác và Hiệp định thương mại tự do (FTA) hiện có.

Trong bối cảnh có nhiều biến động, bất định như hiện nay, cần nâng cao năng lực quản trị chiến lược. Nhất là nâng cao chất lượng dự báo, tham mưu liên ngành, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đồng thời mở rộng chiều sâu hợp tác công nghiệp quốc phòng - công nghiệp an ninh; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin, an ninh mạng, diễn tập cứu hộ - cứu nạn, gìn giữ hòa bình...

Thứ hai, đối ngoại là động lực mở ra không gian và cơ hội phát triển mới, gắn kết chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đối ngoại phải có tầm nhìn chiến lược, xuyên suốt và nhất quán, giải quyết bài toán lớn đang đặt ra đối với đất nước để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược, trở thành nước phát triển, thu nhập cao và người dân phải được thụ hưởng; lấy sự hạnh phúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là nền tảng.



Đối ngoại chuyển trọng tâm từ “thu hút” sang “chọn lọc” và nâng chất các nguồn lực cho đột phá chiến lược. Tập trung đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung theo hướng nâng cao hàm lượng giá trị hàng hóa Việt Nam; chọn lọc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ưu tiên dự án công nghệ cao, liên kết sâu với trong nước, chuyển giao công nghệ; khơi thông các nguồn tài chính mới: ODA xanh, tín dụng khí hậu, vốn ưu đãi hạ tầng chiến lược,...

Quan hệ chính trị tốt đẹp cần được chuyển hóa thành các dự án, chương trình hợp tác thực chất, đón đầu xu thế mới. Ưu tiên triển khai đầy đủ, hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế trở thành động lực phát triển. Đồng thời đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, tạo dựng các khuôn khổ hợp tác công nghệ, nhất là về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, khoáng sản chiến lược..., kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo xuất sắc của thế giới, khu vực. Chủ động đàm phán, tham gia định hình luật chơi mới về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại số, tiêu chuẩn xanh và kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài với trong nước; hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, vươn ra thị trường bên ngoài.

Thứ ba, thể hiện trách nhiệm toàn cầu, tham gia đóng góp vào các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam cần phát huy tiếng nói tích cực, cung cấp ý tưởng, góp phần khôi phục lòng tin và tính hiệu quả của chủ nghĩa đa phương. Chúng ta cần tích cực đóng góp vào bảo vệ trật tự thế giới dựa trên luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; tham gia cải cách hệ thống quản trị chính trị, kinh tế toàn cầu theo hướng bình đẳng, công bằng hơn cũng như đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong những lĩnh vực mới.

Với thế và lực mới, ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt và tham gia định hình các cơ chế đa phương phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của ta. Việt Nam cần tích cực tham gia ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là những vấn đề sát sườn, thiết thân như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh lương thực, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, cứu hộ cứu nạn, viện trợ nhân đạo,... Với vị trí đang đảm nhận trong các thể chế quốc tế, ta có thể tận dụng để lồng ghép ưu tiên của Việt Nam và ASEAN vào chương trình nghị sự.

Thứ tư, nâng tầm vị thế quốc gia tương xứng với tầm vóc lịch sử, bản sắc văn hóa, tiềm lực kinh tế và vai trò chính trị ngày càng gia tăng của đất nước, đóng góp vào nền văn minh nhân loại.

Là đất nước có nền văn hóa ngàn năm văn hiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới. Đối ngoại cần tiếp tục phát huy đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị; năng lực xử lý các vấn đề quốc tế hài hòa, có lý, có tình; đề cao thượng tôn luật pháp quốc tế, biến những



“sức mạnh mềm” thành sự đồng tình, ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam. Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc.

Khơi thông nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết mạng lưới trí thức, học giả, doanh nhân, sinh viên với sự nghiệp phát triển đất nước. Đổi mới, hiện đại hóa phương thức thông tin đối ngoại, lan tỏa hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới và trách nhiệm. Biến ngoại giao văn hóa, ngoại giao di sản thành nguồn lực nội sinh đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và ở từng địa phương.

Thứ năm, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

Nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp trước hết phải thể hiện “bản sắc ngoại giao thời đại mới”, kết tinh “truyền thống vẻ vang của ngoại giao dân tộc, tính cách mạng của ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh, tinh hoa của nền ngoại giao thế giới và tinh thần ngoại giao thời đại mới”.

Đặc biệt phải vươn lên ngang nhóm dẫn đầu ở khu vực và vươn tầm quốc tế. Xây dựng hệ thống lý luận về đối ngoại trong kỷ nguyên mới. Tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực cho công tác đối ngoại đồng bộ, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa; tương xứng với thế và lực của đất nước.

Từ bài học Đảng ta rút ra “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, trong kỷ nguyên mới, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại “vừa hồng, vừa chuyên”: “toàn diện” về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, “hiện đại” về tư duy, phương pháp làm việc, “chuyên nghiệp” về lề lối, tác phong. Đặc biệt khơi dậy tinh thần “6 dám”: “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn” vì lợi ích đất nước.

Đồng bộ với các Nghị quyết chiến lược khác, với mục tiêu “hiều sâu, làm đúng, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả”; quán triệt Nghị quyết là để hành động, hành động để tạo chuyển biến, chuyển biến để mang lại kết quả thực chất. Trên tinh thần đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh 4 vấn đề lớn trong tổ chức thực hiện:

Một là, xác định rõ đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đối ngoại và thông qua chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nếu đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh của tầm nhìn, ý chí chính trị của Đảng thì các nội dung của Nghị quyết 06-NQ/TW là sự cụ thể hóa cần thiết và quan trọng để hiện thực hóa tầm nhìn, ý chí chính trị đó. Việc triển khai



Nghị quyết không phải chỉ là của các cơ quan đối ngoại mà của tất cả các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, địa phương. Cần quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có tốt thì tiếng mới vang xa”. Bằng việc làm tốt công việc của mình, từng bộ, ngành, địa phương cũng là góp phần xứng đáng vào công tác đối ngoại.

Hai là, nhanh chóng cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương, gắn với triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể. Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước đo hiệu quả, loại bỏ tư duy hình thức, phô trương. Đề cao kỷ luật thực thi, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Nghị quyết, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng phản ứng chính sách kịp thời.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực, giữa Trung ương và địa phương trong công tác đối ngoại: Kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước (bao gồm đối ngoại Quốc hội), đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ... tạo sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, đưa đối ngoại trở thành một mặt trận thống nhất, vững mạnh trong đó ngoại giao cấp cao là động lực chủ công, mang tính dẫn dắt, định hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống giám sát thời gian thực đối với việc thực hiện Nghị quyết, nhất là hệ thống theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Bốn là, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phối hợp triển khai Nghị quyết, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; chuẩn bị triển khai xây dựng Chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khắc phục tình trạng yếu kém, trì trệ trong khâu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực chất làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.





HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ VƯƠN RA TOÀN CẦU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

BAN BIÊN TẬP

Với quan điểm hỗ trợ và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu là nhiệm vụ ưu tiên trọng tâm, xuyên suốt; trong đó tập trung thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ là ưu tiên hàng đầu, qua đó khơi dậy khát vọng làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, khẳng định vị thế của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

Nhà nước ưu tiên tập trung nguồn lực, kiến tạo thể chế đột phá; bảo đảm hạ tầng số hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đa dạng, chất lượng, khẳng định uy tín thương hiệu Make in Viet Nam, đáp ứng nhu cầu trong nước và năng lực cạnh tranh với các sản phẩm công nghệ số nước ngoài.

Phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lớn mạnh, trong đó hình thành các doanh nghiệp công nghệ số chủ lực, có năng lực dẫn dắt các doanh nghiệp công nghệ số vừa và nhỏ tham gia chuỗi cung ứng theo từng thị trường hoặc theo lĩnh vực; chuyển dịch từ các công đoạn gia công, lắp ráp sang nghiên cứu, làm chủ, đổi mới sáng tạo, sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam ra thị trường quốc tế. Thúc đẩy thị trường công nghệ số trong nước, phát triển đội ngũ nhân lực công nghệ số chất lượng cao là nền tảng và bộ phận vững chắc để doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khẳng định vị thế và chinh phục thị trường quốc tế.

Đề án Hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, được phê duyệt bởi Quyết định số 982/QĐ-TTg, ngày 04/6/2026, nêu rõ mục tiêu: Phát triển đội ngũ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh cao, làm chủ công nghệ lõi và công nghệ chiến lược, đủ khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số mạnh, bền vững, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số, nâng cao vị thế, thương hiệu quốc gia Make in Viet Nam trên thị trường khu vực và quốc tế.

Đến năm 2030, phấn đấu có tối thiểu 5.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường quốc tế, doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt tối thiểu 30%/năm. Phấn đấu có 60 doanh nghiệp



công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 20 triệu USD/năm. Có 05 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt tối thiểu 01 tỷ USD/năm. Phân đấu thực hiện thành công tối thiểu 25 thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A)/liên doanh/hợp tác chiến lược giữa doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và đối tác quốc tế, với giá trị mỗi thương vụ từ 01 triệu USD trở lên.

Tầm nhìn đến 2045, Việt Nam trở thành quốc gia công nghiệp công nghệ số phát triển, là một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và trên thế giới. Có tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ngang tầm các nước tiên tiến; thương hiệu Make in Viet Nam trở thành thương hiệu công nghệ số có uy tín được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam không chỉ làm chủ công nghệ và thị trường mà còn định hướng xu hướng phát triển công nghệ số toàn cầu, góp phần xây dựng chuẩn mực, tiêu chuẩn và hệ sinh thái số toàn cầu, thúc đẩy một trật tự kinh tế số quốc tế công bằng, bao trùm và bền vững.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm: rà soát, hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật; tăng cường huy động và hỗ trợ nguồn lực tài chính theo quy định của pháp luật; hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu công nghiệp công nghệ số Make in Viet Nam theo quy định của pháp luật; thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số chủ lực, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa vươn ra toàn cầu theo quy định của pháp luật; thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện mua bán, sáp nhập theo quy định của pháp luật.

Nghiên cứu đề xuất bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam tại nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò cầu nối trong việc thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam mở rộng hoạt động ra quốc tế; tăng cường kết nối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại nước sở tại hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, mở rộng hợp tác và nâng cao hiện diện của công nghệ số Việt Nam trên phạm vi toàn cầu.

Đo lường, đánh giá trực tuyến sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu thông qua hệ thống thông tin, bảo đảm tích hợp, kết nối đồng bộ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với đối tác, khách hàng, nhà đầu tư và các tổ chức quốc tế, nhằm số hóa toàn bộ quy trình xúc tiến thương mại, tạo điểm tiếp xúc duy nhất cho các bên liên quan, cung cấp thông tin thời gian thực, hỗ trợ kết nối tự động và xây dựng hệ sinh thái số phục vụ chiến lược quốc tế hóa của ngành công nghệ số Việt Nam; theo dõi các chỉ số chính (Dashboard KPI) theo thời gian thực dựa trên dữ liệu để quản lý, đo lường, đánh giá sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.





CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN, SINH VIÊN, HỌC VIÊN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH, CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN HẠT NHÂN

BAN BIÊN TẬP

Ngày 19/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 176/2026/NĐ-CP quy định chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ; cụ thể như sau:

Chính sách ưu đãi đối với giảng viên trực tiếp giảng dạy các chuyên ngành trong lĩnh vực điện hạt nhân ở Việt Nam: được ưu tiên xét duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp có sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực điện hạt nhân; được nhận hỗ trợ kinh phí bằng 40 lần mức lương cơ sở cho giảng viên là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất đối với một bài báo khoa học thuộc các chuyên ngành điện hạt nhân được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, không bao gồm chế độ hỗ trợ công bố khoa học của cơ sở đào tạo; được ưu tiên chọn cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về các chuyên ngành điện hạt nhân ở trong nước và nước ngoài; chi phí thực tập, bồi dưỡng do ngân sách nhà nước bảo đảm; giảng viên được giữ nguyên lương và các chế độ của giảng viên trong thời gian tham gia các khóa thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn.

Mức ưu đãi đối với sinh viên trình độ cao đẳng và đại học, học viên cao học trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ các chuyên ngành trong lĩnh vực điện hạt nhân ở trong nước: Ưu đãi đối với sinh viên học trình độ cao đẳng và đại học có cam kết về nhà máy điện hạt nhân làm việc sau khi tốt nghiệp: được miễn học phí; được ở ký túc xá miễn phí; được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 2,0 lần mức lương cơ sở. Mỗi năm cấp sinh hoạt phí theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định, nhưng một năm học không quá 10 tháng; được cấp học bổng khuyến khích bằng 1,5 lần mức lương cơ sở cho sinh viên xếp loại học lực khá; 2,0 lần mức lương cơ sở cho sinh viên xếp loại học lực giỏi; 2,5 lần mức lương cơ sở cho sinh viên xếp loại học lực xuất sắc. Việc xét cấp học bổng được tiến hành theo học kỳ của năm học, một năm học xét 2 lần; được cung cấp miễn phí giáo trình đào tạo chuyên ngành điện hạt nhân; được ưu tiên cử đi thực tập ngắn hạn trong nước và nước ngoài nếu sinh viên trong năm cuối của chương trình đào tạo đạt học lực giỏi trở lên; được tiếp nhận làm việc tại nhà máy điện hạt nhân sau khi tốt nghiệp theo cam kết.

Ưu đãi đối với học viên cao học trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ: được miễn học phí; được ở ký túc xá miễn phí; được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 3,5 lần mức lương cơ sở cho học viên cao học và 5,0 lần mức lương cơ



sở cho nghiên cứu sinh; mỗi năm cấp sinh hoạt phí 12 tháng; được hỗ trợ kinh phí bằng 35 lần mức lương cơ sở nếu là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất của một bài báo khoa học thuộc các chuyên ngành điện hạt nhân theo nội dung của luận văn, luận án được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; được cung cấp miễn phí giáo trình, sách chuyên khảo chuyên ngành điện hạt nhân; được xem xét cử tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong lĩnh vực điện hạt nhân ở trong nước và nước ngoài; kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo do ngân sách nhà nước bảo đảm; được ưu tiên chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở có nội dung theo đề tài nghiên cứu của luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ; được ưu tiên cử đi thực tập ngắn hạn trong nước và nước ngoài trong năm cuối của chương trình đào tạo; chi phí thực tập do ngân sách nhà nước bảo đảm; được giữ nguyên tiền lương và các chế độ hiện hành đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh là công chức, viên chức được cơ quan quản lý cử đi học; được ưu tiên tuyển chọn vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, nhà máy điện hạt nhân.

Mức ưu đãi đối với sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh các chuyên ngành trong lĩnh vực điện hạt nhân ở nước ngoài: Ưu đãi đối với sinh viên đại học có cam kết về nhà máy điện hạt nhân làm việc sau khi tốt nghiệp: được cấp 02 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông trong quá trình học để đi và về Việt Nam; được cấp lệ phí hộ chiếu, lệ phí visa, lệ phí sân bay, chi phí phương tiện đi lại từ sân bay đến nơi đào tạo và ngược lại cho lượt đi và về Việt Nam; được mua bảo hiểm y tế mức tối thiểu do nước sở tại quy định áp dụng chung cho công dân nước ngoài đến học tập; được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 1,5 lần mức sinh hoạt phí cao nhất hiện đang cấp cho sinh viên Việt Nam đi học ở nước ngoài theo các Đề án đào tạo của Chính phủ Việt Nam; được chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân hỗ trợ chi phí sinh hoạt hàng tháng theo quyết định của chủ đầu tư tối thiểu 300 USD/người; được tiếp nhận làm việc tại nhà máy điện hạt nhân sau khi tốt nghiệp theo cam kết.

Ưu đãi đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh có cam kết về các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân làm việc sau khi tốt nghiệp: được cấp 02 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông trong quá trình học để đi và về Việt Nam; được cấp lệ phí hộ chiếu, lệ phí visa, lệ phí sân bay, chi phí phương tiện đi lại từ sân bay đến nơi đào tạo và ngược lại cho lượt đi và về Việt Nam; được mua bảo hiểm y tế mức tối thiểu do nước sở tại quy định áp dụng chung cho công dân nước ngoài đến học tập; được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 2,0 lần mức sinh hoạt phí cao nhất hiện đang cấp cho học viên cao học và nghiên cứu sinh Việt Nam đi học ở nước ngoài theo các Đề án đào tạo của Chính phủ Việt Nam; được giữ nguyên lương và các khoản phụ cấp khi đi học tập ở nước ngoài đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh là công chức, viên chức.



Mức ưu đãi đối với sinh viên học trình độ đại học ở trong nước các chuyên ngành có liên quan đến vận hành nhà máy điện hạt nhân có cam kết về nhà máy điện hạt nhân làm việc sau khi tốt nghiệp: được miễn học phí; được ưu tiên ở ký túc xá; được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 2,0 lần mức lương cơ sở; mỗi năm cấp sinh hoạt phí theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định, nhưng một năm học không quá 10 tháng; được cấp học bổng khuyến khích bằng 0,75 lần mức lương cơ sở cho sinh viên xếp loại học lực khá; 1,0 lần mức lương cơ sở cho sinh viên xếp loại học lực giỏi; 1,25 lần mức lương cơ sở cho sinh viên xếp loại học lực xuất sắc; việc xét cấp học bổng được tiến hành theo học kỳ của năm học, một năm học xét 2 lần; được tiếp nhận làm việc tại nhà máy điện hạt nhân sau khi tốt nghiệp theo cam kết.

Người được hưởng ưu đãi theo Nghị định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo cam kết với chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân trước khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và nghĩa vụ đối với cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan cử đi đào tạo, bồi dưỡng (nếu có). Trong trường hợp người được hưởng ưu đãi theo Nghị định này không thực hiện theo đúng cam kết thì phải đền bù chi phí đào tạo, bồi hoàn kinh phí đã được chi trả, tài trợ theo quy định hiện hành. Chi phí đền bù, kinh phí bồi hoàn của người được hưởng ưu đãi nộp về cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) hoặc cơ quan cử đi học đối với khoản kinh phí đã chi trả từ ngân sách nhà nước; nộp về chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân đối với khoản kinh phí đã chi trả, tài trợ của chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân.





QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT TIẾP CÔNG DÂN

BAN BIÊN TẬP

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân. Trong đó, Nghị định quy định trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và quản lý, theo dõi việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị như sau:

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp tiếp công dân để lắng nghe, xem xét, giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của mình hoặc thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới trong công tác tiếp công dân; đôn đốc việc xử lý sau tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị.

Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải được ghi vào Sổ tiếp công dân. Kết thúc việc tiếp công dân, ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân phải được lập thành văn bản (Thông báo kết luận việc tiếp công dân) và gửi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung chỉ đạo; xác định thời gian giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật và cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giải quyết phải gửi kết quả giải quyết cho công dân. Khi tiếp công dân, nếu vụ việc rõ ràng, cụ thể, có cơ sở và thuộc thẩm quyền giải quyết thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trả lời ngay cho công dân biết; nếu vụ việc phức tạp cần nghiên cứu, xem xét thì nói rõ thời hạn giải quyết và người cần liên hệ để biết kết quả giải quyết.

Ban Tiếp công dân, đơn vị hoặc công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong hoạt động tiếp công dân có trách nhiệm: Sắp xếp việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thông báo cho cơ quan, đơn vị có liên quan biết; ưu tiên những vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài; Cử người ghi chép nội dung việc tiếp công dân; nội dung ghi chép phải trung thực, đầy đủ, rõ ràng; Chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện việc tiếp công dân.

Cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng tiếp công dân để thực hiện những yêu cầu do người đứng đầu cơ quan, đơn vị giao; Cử công chức, viên



chức để ghi chép nội dung việc tiếp công dân, nhận các thông tin, tài liệu do công dân cung cấp; Chuẩn bị đầy đủ những thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh mà người đứng đầu cơ quan, đơn vị sẽ tiếp công dân.

Kết thúc việc tiếp công dân, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị chuẩn bị văn bản trả lời công dân nếu vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; văn bản chuyển đơn đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết hoặc dự thảo thông báo kết luận việc tiếp công dân. Trường hợp vụ việc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành thì cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền nghiên cứu, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân của vụ việc để đề xuất các biện pháp giải quyết, đồng thời chuẩn bị văn bản đề người đứng đầu cơ quan, đơn vị trả lời công dân.

Việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phải được ghi vào Sổ tiếp công dân (bản giấy hoặc bản điện tử) và được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Thông tin, dữ liệu về tiếp công dân phải được quản lý thống nhất, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời; phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành, thanh tra, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tiếp công dân trong phạm vi quản lý; Theo dõi, tổng hợp, phân tích tình hình tiếp công dân, xử lý đơn; kịp thời phát hiện vụ việc đông người, phức tạp để báo cáo, xử lý theo thẩm quyền; Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, quản lý việc tiếp công dân; kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật, quản lý, sử dụng dữ liệu; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng không cập nhật, cập nhật không đầy đủ, không chính xác hoặc không khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu.





**KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC THÁI LAN,
THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI SINGAPORE, DỰ ĐỐI THOẠI
SHANGRI-LA 2026 VÀ THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI PHILIPPINES CỦA
TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM**

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 27/5 - 01/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước ta đã có chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines.

Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới các nước ASEAN sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Thái Lan, Philippines kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn Philippines là nước Chủ tịch ASEAN 2026, Singapore là nước Chủ tịch ASEAN 2027 và Việt Nam là nước chủ nhà cấp cao APEC 2027. Vì vậy, chuyến thăm lần này đã mở ra phương hướng hợp tác mới giữa Việt Nam với cả ba đối tác, khi Việt Nam và các đối tác đều đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu mới, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có các chương trình làm việc phong phú, thực chất, đặc biệt là các cuộc hội đàm, hội kiến, trao đổi sâu rộng với các vị lãnh đạo cấp cao của Thái Lan, Singapore, Philippines, có các cuộc làm việc, tham gia các diễn đàn quan trọng với các tập đoàn, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, tìm hiểu các cơ sở khoa học công nghệ tiêu biểu và gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại ba nước. Cả ba nước đều dành cho Đoàn sự tiếp đón trọng thị, chu đáo, nồng ấm, chân tình với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất, có nhiều biệt lệ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có phát biểu dẫn đề quan trọng tại Đối thoại Shangri-La - diễn đàn an ninh, quốc phòng quốc tế có uy tín, ảnh hưởng hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu từ hơn 40 quốc gia. Phát biểu dẫn đề của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về hòa bình, an ninh quốc tế và khu vực đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về tình hình thế giới hiện nay, những thách thức đặt ra và những kiến nghị, đề xuất quan trọng, được các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao; thể hiện đậm nét vai trò của Việt Nam với tư cách một thành viên trách nhiệm trong các vấn đề hòa bình, an ninh và phát triển của khu vực và toàn cầu.



Kết quả nổi bật của chuyến thăm là tin cậy chính trị giữa Việt Nam và ba nước được củng cố mạnh mẽ. Việt Nam đã thúc đẩy về chất quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Thái Lan, nâng tầm hợp tác chiến lược với Singapore thông qua cơ chế Đối thoại chiến lược giữa hai Đảng cầm quyền, nâng tầm khuôn khổ quan hệ với Philippines lên Đối tác Chiến lược Tăng cường. Các nhà lãnh đạo nhất trí xác lập các cơ chế mới, thể hiện sự tin cậy chính trị, gia tăng chiều sâu quan hệ và tạo khuôn khổ thúc đẩy hợp tác đi vào chiều sâu; trọng tâm là Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031 và cơ chế Đối thoại chiến lược giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Hành động Nhân dân Singapore. Việt Nam đã củng cố toàn diện, thúc đẩy hợp tác năng động, hiệu quả với ba nước trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội và giao lưu nhân dân; gia tăng gắn kết, liên kết giữa Việt Nam với các nước và giữa các nước ASEAN, cụ thể hóa nội hàm, thúc đẩy các đột phá, phát triển mới về chất trên các lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và 3 nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, giáo dục - đào tạo, du lịch, giao lưu nhân dân. Đồng thời, hợp tác trên các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, có ý nghĩa quan trọng chiến lược đối với sự phát triển của nước ta được mở rộng, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển dịch năng lượng công bằng, chính phủ điện tử, du lịch và kết nối địa phương, ...

Các đồng chí thành viên đoàn đã có nhiều cuộc làm việc, trao đổi thực chất với các đối tác tại ba nước. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Thái Lan có sự tham dự của Thủ tướng Thái Lan và tham gia của khoảng gần 700 doanh nghiệp hai nước, trong đó có 550 doanh nghiệp Thái Lan; Diễn đàn Kết nối Công nghệ TechConnect tại Singapore có sự tham gia của 500 đại diện Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nghiên cứu hai nước. 20 văn kiện hợp tác, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực đã được ký kết ở Thái Lan, 31 văn kiện ở Singapore và gần 20 văn kiện ở Philippines. Những con số này thể hiện mong muốn hợp tác sâu sắc của các đối tác với Việt Nam cũng như tiềm năng to lớn trong hợp tác giữa nước ta và 3 nước.

Như vậy, có thể thấy, chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả quan trọng, qua đó củng cố môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi, nhất là đối với các đối tác trong ASEAN, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở khu vực. Chuyến thăm cũng là minh chứng rõ nét cho việc nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp chủ động, tích cực vào giải quyết các vấn đề chung của quốc tế.





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA DIỄN ĐÀN TƯƠNG LAI ASEAN VÀ DẤU ẤN CỦA VIỆT NAM

BAN BIÊN TẬP

Diễn đàn Tương lai ASEAN (ASEAN Future Forum - AFF) lần thứ ba diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 09 - 10/6/2026 đã thành công tốt đẹp, tiếp tục khẳng định vai trò là diễn đàn đối thoại quan trọng về các vấn đề chiến lược của khu vực. Những kết quả đạt được tại Diễn đàn không chỉ góp phần thúc đẩy tư duy đổi mới, tăng cường đồng thuận và hợp tác trong ASEAN mà còn khẳng định vai trò, vị thế ngày càng cao của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và quốc tế.

Diễn đàn Tương lai ASEAN là sáng kiến do Việt Nam khởi xướng từ năm 2023 nhằm tạo không gian trao đổi giữa các nhà lãnh đạo, học giả, chuyên gia, doanh nghiệp và các đối tác về những vấn đề chiến lược, góp phần định hình tương lai phát triển của ASEAN. Sau thành công của các kỳ Diễn đàn năm 2024 và 2025, AFF 2026 được tổ chức với chủ đề “*Cùng định hình tương lai chung: Hòa bình, Thịnh vượng, Lấy người dân làm trung tâm*”.

AFF 2026 có quy mô lớn nhất từ trước đến nay với hơn 1.200 đại biểu tham dự đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm lãnh đạo cấp cao, bộ trưởng, đại diện các nước ASEAN, các đối tác của ASEAN, các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và địa phương. Trong đó có sự tham dự của Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone, Thủ tướng Campuchia Hun Manet, Thủ tướng Thái Lan Anutin Charnvirakul, Thủ tướng Timor-Leste Kay Rala Xanana Gusmão và Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh chủ đề của AFF 2026 phản ánh những giá trị cốt lõi và định hướng phát triển của ASEAN trong giai đoạn mới. Trên hành trình triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, Thủ tướng đề xuất ASEAN cần hướng tới ba tầm vóc chiến lược: tham gia và góp phần định hình các xu thế toàn cầu; trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực; xây dựng ASEAN thực sự là cộng đồng của người dân.

Trong hai ngày làm việc, Diễn đàn đã tổ chức nhiều phiên thảo luận chuyên sâu về các vấn đề chiến lược như tăng cường tự cường và đoàn kết trong bối cảnh thế giới biến động; thúc đẩy các sáng kiến phòng ngừa xung đột; bảo đảm an ninh năng lượng; hợp tác ASEAN - Hoa Kỳ; các mô hình phát triển mới trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu; tác động của môi trường chiến lược đang thay đổi đối với ASEAN. Những ý kiến, đề xuất tại Diễn đàn sẽ được tổng hợp, báo cáo tới các nhà lãnh đạo ASEAN để tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và xây dựng các định hướng phát triển của khu vực.



Một điểm nhấn quan trọng của AFF 2026 là lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Lãnh đạo các thành phố ASEAN với sự tham gia của hơn 250 đại biểu đến từ 25 địa phương trong khu vực. Hội nghị đã tạo diễn đàn để các đô thị ASEAN chia sẻ kinh nghiệm về phát triển xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Các đại biểu thống nhất rằng công nghệ và hạ tầng số chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với năng lực quản trị hiện đại và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng xanh, nâng cao khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và đặt người dân ở vị trí trung tâm trong mọi chiến lược phát triển.

Bên cạnh đó, Tọa đàm giữa các chính đảng từ các quốc gia thành viên ASEAN với sự tham gia của 11 chính đảng đến từ 11 quốc gia đã tạo thêm một kênh đối thoại mới nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, đóng góp cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Các đại biểu nhất trí đề xuất duy trì hoạt động này thành cơ chế thường niên nhằm tăng cường hiểu biết, củng cố đoàn kết và nâng cao năng lực thích ứng của ASEAN trước những thách thức mới.

Phát biểu bế mạc Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định các nội dung được thảo luận tại AFF 2026 đều là những vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với ASEAN và các đối tác. Qua các phiên trao đổi, tinh thần cộng đồng ASEAN được thể hiện rõ nét hơn; đồng thời cho thấy sự đồng thuận ngày càng cao về yêu cầu tăng cường tự cường, nâng cao khả năng thích ứng và xây dựng môi trường chiến lược ổn định trong dài hạn. Sau ba năm tổ chức, Diễn đàn Tương lai ASEAN đã từng bước trở thành một nền tảng quan trọng thúc đẩy các nỗ lực chung nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN và củng cố quan hệ giữa ASEAN với các đối tác quốc tế.

AFF 2026 tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế và uy tín ngày càng cao của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế. Sự tham dự đông đảo của các nhà lãnh đạo, tổ chức quốc tế, học giả và cộng đồng doanh nghiệp thể hiện sự tin tưởng đối với vai trò của Việt Nam trong thúc đẩy đối thoại, xây dựng đồng thuận và đóng góp vào các vấn đề chiến lược của khu vực.

Đáng chú ý, những nội dung được Việt Nam thúc đẩy tại Diễn đàn đều gắn với các ưu tiên phát triển dài hạn của ASEAN như chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển xanh, quản trị trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm, bảo đảm an ninh năng lượng và tăng cường kết nối Tiểu vùng Mekong. Điều này cho thấy Việt Nam ngày càng tham gia sâu hơn vào quá trình định hình các định hướng phát triển của ASEAN trong giai đoạn mới.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tiếp Trưởng đoàn các nước, chuyên gia, học giả và đại diện các tổ chức quốc tế tham dự AFF 2026. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh ASEAN đang bước vào năm đầu tiên



triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 với nhiều cơ hội và kỳ vọng mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, ưu tiên của ASEAN là duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế và bảo đảm đời sống người dân.

Các đoàn đại biểu tham dự đều đánh giá cao sáng kiến tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN của Việt Nam. Nhiều ý kiến khẳng định AFF đã trở thành một diễn đàn uy tín, cởi mở, bao trùm và có tính xây dựng, đóng góp tích cực cho quá trình hoạch định các định hướng phát triển dài hạn của ASEAN. Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone nhận định AFF đã trở thành nền tảng quan trọng để các quốc gia ASEAN cùng trao đổi, tìm kiếm tiếng nói chung trong giải quyết các thách thức mới nổi. Nhiều học giả quốc tế cũng cho rằng thành công của AFF 2026 đã góp phần nâng cao đáng kể vị thế của Việt Nam như một trung tâm đối thoại và hợp tác năng động của khu vực.

Có thể khẳng định, việc tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN 2026 tiếp tục thể hiện vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Thông qua Diễn đàn, Việt Nam không chỉ góp phần thúc đẩy đối thoại, tăng cường đồng thuận và củng cố đoàn kết ASEAN mà còn tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và năng lực đóng góp vào quá trình xây dựng một ASEAN hòa bình, ổn định, tự cường và phát triển bền vững, lấy người dân làm trung tâm.





TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT, CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ NGUY CƠ DỊCH EBOLA

BAN BIÊN TẬP

Trước diễn biến phức tạp của đợt bùng phát dịch Ebola chủng Bundibugyo tại Cộng hòa Dân chủ Congo (CHDC Congo) và Uganda, ngày 17/5/2026, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ra tuyên bố đây là “Tình trạng khẩn cấp y tế công cộng gây quan ngại quốc tế” (PHEIC). Mặc dù WHO khẳng định dịch bệnh hiện chưa hội đủ điều kiện để được coi là đại dịch toàn cầu, song quyết định này cho thấy mức độ nghiêm trọng của nguy cơ lây lan xuyên biên giới, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các quốc gia trong việc tăng cường giám sát, phát hiện sớm và chuẩn bị đầy đủ năng lực ứng phó.

Ebola là một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhất từng được ghi nhận ở người, với tỷ lệ tử vong rất cao. Bệnh do virus Ebola gây ra, lây truyền chủ yếu qua tiếp xúc trực tiếp với máu, dịch cơ thể của người hoặc động vật nhiễm bệnh. Sau thời gian ủ bệnh từ 2 đến 21 ngày, người mắc có thể xuất hiện các triệu chứng như sốt, đau cơ, mệt mỏi, sau đó nhanh chóng tiến triển thành nôn mửa, tiêu chảy, suy đa cơ quan và xuất huyết nghiêm trọng. Kể từ khi được phát hiện lần đầu tại CHDC Congo năm 1976, Ebola đã nhiều lần bùng phát tại châu Phi, gây thiệt hại nặng nề về người và tác động sâu rộng đến kinh tế - xã hội. Đặc biệt, đợt dịch tại Tây Phi giai đoạn 2013 - 2016 đã khiến hơn 11.000 người tử vong, trở thành một trong những thảm họa y tế lớn nhất trong lịch sử hiện đại.

Đợt bùng phát hiện nay tại CHDC Congo liên quan đến chủng virus Bundibugyo - một biến thể hiếm gặp, chưa có vaccine phòng bệnh và chưa có phương pháp điều trị đặc hiệu. Theo cơ quan y tế châu Phi, đây mới là lần thứ ba chủng virus này gây ra một đợt dịch quy mô lớn. Tâm dịch được xác định tại tỉnh Ituri, khu vực đang chịu nhiều bất ổn do xung đột và có mật độ giao thương cao, làm gia tăng nguy cơ lây lan. Đáng lo ngại, dịch bệnh đã vượt ra ngoài biên giới CHDC Congo và xuất hiện tại Uganda, làm dấy lên lo ngại về khả năng lan rộng trong khu vực Đông Phi và xa hơn nữa nếu không được kiểm soát hiệu quả.

Trước nguy cơ đó, cộng đồng quốc tế đã nhanh chóng triển khai nhiều biện pháp ứng phó. WHO, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh châu Phi (Africa CDC), Liên minh châu Âu cùng nhiều quốc gia đã tăng cường hỗ trợ nhân lực, vật tư y tế và năng lực xét nghiệm cho các khu vực chịu ảnh hưởng. Các nước láng giềng như: Rwanda, Burundi, Uganda đồng loạt siết chặt kiểm soát tại cửa khẩu, nâng cao năng lực giám sát dịch tễ và chuẩn bị các phương án ứng phó khẩn cấp. Trong khi đó, Mỹ, Ấn Độ, Singapore và nhiều quốc gia khác cũng tăng cường sàng lọc người nhập cảnh, theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh và chủ động xây dựng các kịch bản phòng ngừa phù hợp.



Tại Việt Nam, Bộ Y tế khẳng định chưa ghi nhận trường hợp mắc Ebola và đang theo dõi sát diễn biến tình hình. Công tác kiểm dịch y tế tại cửa khẩu, giám sát tại các cơ sở khám chữa bệnh và cập nhật thông tin từ WHO được triển khai thường xuyên nhằm bảo đảm khả năng phát hiện sớm, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Bộ Y tế khuyến cáo người dân không chủ quan nhưng không hoang mang, chủ động theo dõi sức khỏe khi trở về từ các khu vực có dịch, đồng thời tuân thủ nghiêm các hướng dẫn phòng bệnh của cơ quan chức năng.

Trong bối cảnh nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm luôn hiện hữu, việc tăng cường năng lực giám sát, củng cố hệ thống y tế dự phòng, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và nâng cao ý thức phòng bệnh trong cộng đồng là những giải pháp căn bản, lâu dài. Chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa không chỉ góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân mà còn bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh y tế quốc gia trước những thách thức ngày càng phức tạp của các dịch bệnh mới nổi trên thế giới.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- Trước việc Đại diện Thương mại Hoa Kỳ ngày 02/6/2026, đề xuất áp thuế bổ sung đối với hàng hóa từ 60 nền kinh tế, trong đó có Việt Nam, trên cơ sở kết luận rằng các nền kinh tế này chưa ban hành hoặc thực thi hiệu quả các biện pháp ngăn chặn nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức và qua đó làm cản trở thương mại Hoa Kỳ, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ:

“Kết luận điều tra về các hành vi lao động cưỡng bức của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) không phản ánh đúng thực tế và nỗ lực của Việt Nam trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động cưỡng bức.

Chủ trương nhất quán của Việt Nam là nghiêm cấm mọi hình thức lao động cưỡng bức, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), các hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ trương này được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật, các chương trình/kế hoạch hành động của Chính phủ và được đảm bảo thực hiện trên thực tế. Việt Nam cũng đã tham gia, phê chuẩn các công ước, điều ước quốc tế liên quan nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người lao động. Việt Nam đã tham gia, cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết cho phía Hoa Kỳ trong quá trình điều tra.

Trên tinh thần đó, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục trao đổi, làm việc với phía Hoa Kỳ trên tinh thần xây dựng, hợp tác để giải quyết các bất đồng còn tồn tại, trên cơ sở các cam kết thương mại song phương và đa phương của mỗi bên, đồng thời luôn nỗ lực bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và các doanh nghiệp”.

- Việt Nam đề xuất các ưu tiên thúc đẩy hợp tác Mekong - Hoa Kỳ hiệu quả, thực chất: Từ ngày 02 - 03/6/2026, tại Jakarta (Indonesia), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang, Trưởng SOM ASEAN Việt Nam, đã đồng chủ trì Hội nghị Quan chức cao cấp Quan hệ Đối tác Mekong - Hoa Kỳ (MUSP) năm 2026 và tham dự Đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 38.

Tại Hội nghị MUSP, các nước khẳng định quyết tâm thúc đẩy quan hệ đối tác ngày càng thực chất, hiệu quả; xây dựng Kế hoạch hành động giai đoạn 2027 -2029 và mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới. Hoa Kỳ tái khẳng định Mekong là bộ phận quan trọng trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời công bố gói hỗ trợ 14 triệu USD cho các chương trình hợp tác năm 2026.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Đặng Hoàng Giang đề xuất các ưu tiên hợp tác gồm: tăng cường tin cậy và quan hệ đối tác chiến lược; thúc đẩy liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng tự cường; nâng cao năng lực ứng phó các thách thức an ninh phi



truyền thông, nhất là tội phạm mạng và lừa đảo trực tuyến; tiếp tục coi quản lý nguồn nước là trọng tâm gắn với ứng dụng công nghệ mới.

Tại Đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 38, hai bên khẳng định tầm quan trọng của Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ đối với hòa bình, ổn định và phát triển khu vực; nhất trí tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế số, công nghệ cao, năng lượng, giáo dục, y tế, an ninh mạng và phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Hoa Kỳ tiếp tục khẳng định cam kết gắn kết lâu dài với ASEAN, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác vì hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững của khu vực.

- *Về quan điểm của Việt Nam trước các phát biểu gần đây của phía Trung Quốc và Hà Lan liên quan đến hoạt động của tàu hải quân Hà Lan HNLMS De Ruyter tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam*, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: “Như đã nhiều lần khẳng định, Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Việt Nam đề nghị các nước khác tôn trọng thực tế này”.

Với tư cách là quốc gia thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) và là quốc gia ven Biển Đông, Việt Nam luôn tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không của các quốc gia ở Biển Đông phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.





THÔNG TƯ CỦA BỘ NỘI VỤ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG

BAN BIÊN TẬP

Thông tư số 14/2026/TT-BNV ngày 29/5/2026 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Thông tư gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Một số nội dung chủ yếu của Thông tư:

Thông tư số 14/2026/TT-BNV quy định chi tiết việc điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h và i khoản 1, Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2026, bao gồm đối tượng đang bị tạm dừng hưởng trước ngày 01/7/2026 mà từ ngày 01/7/2026 trở đi được tiếp tục chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Theo Thông tư, từ ngày 01/7/2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 x 1,08.

Đối với các nhóm đối tượng nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng tiếp tục được điều chỉnh như sau:

Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% bằng hoặc thấp hơn 3,5 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này + 300.000 đồng/tháng.

Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà cao hơn 3,5 triệu đồng/tháng nhưng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3,8 triệu đồng/tháng.



Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = 3,8 triệu đồng/tháng.

Đối tượng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01/7/2026 thì mức hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01/7/2026 được tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 161/2026/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.



ĐẮK LẮK NHIỀU DỰ ÁN ĐƯỢC TRAO CHỦ TRƯỞNG, KHẢO SÁT, GHI NHỚ HỢP TÁC ĐẦU TƯ

25 DỰ ÁN ĐƯỢC TRAO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
3 DỰ ÁN TRAO CHỦ TRƯỞNG KHẢO SÁT, NGHIÊN CỨU
75 NHÀ ĐẦU TƯ 119 DỰ ÁN ĐƯỢC UBND TỈNH TRAO BẢN GHI NHỚ (MOU)
3 DỰ ÁN ĐỀ XUẤT KÝ BIÊN BẢN GHI NHỚ ĐẦU TƯ

1 25 DỰ ÁN ĐƯỢC TRAO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ		TỔNG VỐN ĐẦU TƯ KHOẢNG 40.294 TỶ ĐỒNG	
1	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI NỔI SẺPỐC 3 • Khoảng 361 ha • Công suất 304 MW 7.661 TỶ ĐỒNG	2	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KCN HÒA XUÂN TÂY • Khoảng 392 ha 4.700 TỶ ĐỒNG
3	NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ THUẬN PHONG ĐẮK LẮK • 34,55 ha có thời hạn • 12,37 ha đất tạm thời • Tổng công suất 100MW 3.843 TỶ ĐỒNG	4	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KCN HÒA XUÂN ĐÔNG • 425 ha 3.807 TỶ ĐỒNG
5	NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ NT 1; NT 2 • 26,247 ha có thời hạn • 12,75 ha tạm thời • Tổng công suất 75MW 2.825 TỶ ĐỒNG	6	KHU NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG BÌNH KIẾN • 4,32 ha 2.584 TỶ ĐỒNG
7	NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ KHÔNG NẮNG 1.1; 1.2 • 27,5 ha có thời hạn • 23,84 ha tạm thời • Tổng công suất 80MW 2.578 TỶ ĐỒNG	8	TRẠM BIẾN ÁP 500KV KHÔNG BUK VÀ ĐẦU NỔI • 26,18 ha 2.150 TỶ ĐỒNG
9	KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI XÃ HÒA THẮNG • 26,95 ha 1.987 TỶ ĐỒNG	10	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI TÂY HÒA 3 • 70 ha • Công suất lắp đặt khoảng 70MW • Các hạng mục phụ trợ 1.332 TỶ ĐỒNG
11	CỤM LIÊN HỢP NHÀ MÁY SẢN XUẤT MUỐI TINH VÀ SẢN PHẨM TỪ NƯỚC BIỂN • 10,71 ha 1.171 TỶ ĐỒNG	12	ĐẦU TƯ NÂNG CẤP, MỞ RỘNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC TP TUY HÒA VÀ CÁC KHU VỰC LÂN CẬN • 9,42 ha • Công suất 50.000 m3/ngày đêm 992 TỶ ĐỒNG
13	NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI KHU PHỐ PHƯỚC HẬU, PHƯỜNG BÌNH KIẾN • 1,97 ha 783 TỶ ĐỒNG	14	CỤM CÔNG NGHIỆP KHÔNG NẮNG • 75 ha 629 TỶ ĐỒNG
15	CỤM NHÀ MÁY THỰC PHẨM SẠCH PHÚ YÊN • 14,6 ha 576 TỶ ĐỒNG	16	KHU NHÀ Ở XÃ HỘI PHÍA BẮC ĐƯỜNG TRẦN PHÚ, PHƯỜNG TUY HÒA • 0,37 ha 548 TỶ ĐỒNG
17	KHU DÂN CƯ ĐÔ THỊ LIÊN KẾ PHÍA BẮC ĐƯỜNG TRẦN PHÚ (ĐỢT 1 - GIAI ĐOẠN 1), PHƯỜNG TUY HÒA • 1,85 ha 474 TỶ ĐỒNG	18	NHÀ MÁY VIÊN NÉN XUẤT KHẨU SƠN PHÚ TUY AN • 3,53 ha 388 TỶ ĐỒNG
19	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN GỖ • 8,1 ha 315,7 TỶ ĐỒNG	20	NHÀ MÁY SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ TRE, GỖ • 5,24 ha 220 TỶ ĐỒNG
21	TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO FARM 9 • 32,85 ha 270 TỶ ĐỒNG	22	MỞ RỘNG SÂN ĐỒ MÁY BAY - CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA • 5,64 ha 180 TỶ ĐỒNG
23	TRANG TRẠI NUÔI HEO TẬP TRUNG CÔNG NGHỆ CAO • 12,77 ha 160 TỶ ĐỒNG	24	ĐƯỜNG DÂY 110KV CẤP NGUỒN TỪ TBA 220KV NAM PHÚ YÊN ĐẾN TBA 110KV HÒA PHÁT PHÚ YÊN • 14 ha 151,7 TỶ ĐỒNG
25	TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN TẤN PHÁT 1 • 14,54 ha 120 TỶ ĐỒNG		

2

3 DỰ ÁN

TRAO CHỦ TRƯỞNG KHẢO SÁT, NGHIÊN CỨU

SỞ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ

1 DỰ ÁN

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI EA KIẾT 1,2,3,4,5,6



- Quy mô công suất: Khảo sát để nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời với công suất khoảng 2.000 MW
- Diện tích: 3.762 ha
- Địa điểm: xã Ea Kiết
- Tổng vốn đầu tư: 30.000 tỷ đồng
- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Song Phú

2 DỰ ÁN

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ EA HIAO - ĐẮK LẮK



- Quy mô công suất: Khảo sát để nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời với công suất khoảng 500 MW
- Diện tích: 3.384 ha.
- Địa điểm: Xã Ea Hiao
- Tổng vốn đầu tư: 20.000 tỷ đồng
- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T

3 DỰ ÁN

DIỆN MẶT TRỜI EA SÚP 1, 2 ĐẮK LẮK



- Quy mô công suất: Khảo sát để nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời với công suất khoảng 1.350 MW
- Diện tích: 1.427 ha
- Địa điểm: Xã Ia Rê và xã Ea Bung
- Tổng vốn đầu tư: 20.000 tỷ đồng
- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng Vinenergy

3

DỰ ÁN ĐƯỢC UBND TỈNH TRAO BẢN GHI NHỚ (MOU)



75 NHÀ ĐẦU TƯ



119 DỰ ÁN



TỔNG VỐN ĐẦU TƯ KHOẢNG 950.864 TỶ ĐỒNG

1 DỰ ÁN DO SỞ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ



23 nhà đầu tư



29 dự án



264.989 tỷ đồng
Tổng vốn đầu tư

2 DỰ ÁN DO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ TRÌ



3 nhà đầu tư



3 dự án



9.050 tỷ đồng
Tổng vốn đầu tư

3 DỰ ÁN DO SỞ XÂY DỰNG CHỦ TRÌ



16 nhà đầu tư



32 dự án



115.526 tỷ đồng
Tổng vốn đầu tư

4 DỰ ÁN DO SỞ TÀI CHÍNH CHỦ TRÌ



15 nhà đầu tư



23 dự án



420.300 tỷ đồng
Tổng vốn đầu tư

5 DỰ ÁN DO BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ CHỦ TRÌ



9 nhà đầu tư



20 dự án



138.574 tỷ đồng
Tổng vốn đầu tư

6 DỰ ÁN DO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ TRÌ



9 nhà đầu tư



12 dự án



2.425 tỷ đồng
Tổng vốn đầu tư

4

3 DỰ ÁN

ĐỀ XUẤT KÝ BIÊN BẢN GHI NHỚ ĐẦU TƯ



Simexco ký biên bản ghi nhớ với

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TRỪNG KHÁNH YUNZHONG KOUKOU



Dự án: Nhà máy chế biến sấu riêng và trái cây

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ: 390 TỶ ĐỒNG



Simexco ký biên bản ghi nhớ với

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒ QUANG



Dự án: Giao nhận giống lúa ST24, ST25 và phối hợp hỗ trợ kỹ thuật

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ: 120 TỶ ĐỒNG



Simexco ký biên bản ghi nhớ với

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ YUNNAN LIANGMU



Dự án: Nhà máy cà phê hòa tan tại Khu công nghiệp Hòa Phú

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ: 520 TỶ ĐỒNG